

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN TNHH MTV



**TRƯỜNG TRUNG CẤP DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN
SAIGONTOURIST**

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
TRƯỜNG CẤP DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN SAIGONTOURIST
NĂM 2019

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2019

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	5
PHẦN I – GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	6
PHẦN II – KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA TRƯỜNG	10
1. Đặt vấn đề	10
2. Tổng quan chung	11
3. Tự đánh giá	12
3.1 Tổng hợp kết quả tự đánh giá	12
3.2 Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn	22
3.2.1 Tiêu chí 1 – Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	22
Mở đầu	22
Tiêu chuẩn 1	24
Tiêu chuẩn 2	24
Tiêu chuẩn 3	25
Tiêu chuẩn 4	25
Tiêu chuẩn 5	26
Tiêu chuẩn 6	27
Tiêu chuẩn 7	27
Tiêu chuẩn 8	27
Tiêu chuẩn 9	28
Tiêu chuẩn 10	28
Tiêu chuẩn 11	29
Tiêu chuẩn 12	29
3.2.2. Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	30
Mở đầu	30
Tiêu chuẩn 1	31
Tiêu chuẩn 2	32
Tiêu chuẩn 3	32
Tiêu chuẩn 4	33
Tiêu chuẩn 5	33
Tiêu chuẩn 6	34
Tiêu chuẩn 7	34
Tiêu chuẩn 8	35
Tiêu chuẩn 9	35
Tiêu chuẩn 10	36
Tiêu chuẩn 11	37
Tiêu chuẩn 12	37
Tiêu chuẩn 13	38
Tiêu chuẩn 14	38
Tiêu chuẩn 15	38
Tiêu chuẩn 16	39

Nội dung	Trang
Tiêu chuẩn 17	39
3.2.3. Tiêu chí 3 – Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	40
Mở đầu	40
Tiêu chuẩn 1	41
Tiêu chuẩn 2	41
Tiêu chuẩn 3	42
Tiêu chuẩn 4	42
Tiêu chuẩn 5	43
Tiêu chuẩn 6	44
Tiêu chuẩn 7	44
Tiêu chuẩn 8	45
Tiêu chuẩn 9	45
Tiêu chuẩn 10	45
Tiêu chuẩn 11	46
Tiêu chuẩn 12	46
Tiêu chuẩn 13	46
Tiêu chuẩn 14	47
Tiêu chuẩn 15	47
3.2.4. Tiêu chí 4 – Chương trình, giáo trình	48
Mở đầu	48
Tiêu chuẩn 1	49
Tiêu chuẩn 2	49
Tiêu chuẩn 3	50
Tiêu chuẩn 4	50
Tiêu chuẩn 5	50
Tiêu chuẩn 6	51
Tiêu chuẩn 7	51
Tiêu chuẩn 8	52
Tiêu chuẩn 9	52
Tiêu chuẩn 10	53
Tiêu chuẩn 11	53
Tiêu chuẩn 12	53
Tiêu chuẩn 13	54
Tiêu chuẩn 14	54
Tiêu chuẩn 15	54
3.2.5. Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	55
Mở đầu	55
Tiêu chuẩn 1	56
Tiêu chuẩn 2	57
Tiêu chuẩn 3	57
Tiêu chuẩn 4	57

Nội dung	Trang
Tiêu chuẩn 5	58
Tiêu chuẩn 6	58
Tiêu chuẩn 7	58
Tiêu chuẩn 8	58
Tiêu chuẩn 9	59
Tiêu chuẩn 10	59
Tiêu chuẩn 11	59
Tiêu chuẩn 12	60
Tiêu chuẩn 13	60
Tiêu chuẩn 14	60
Tiêu chuẩn 15	60
3.2.6. Tiêu chí 6 – Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	61
Mở đầu	61
Tiêu chuẩn 1	61
Tiêu chuẩn 2	61
Tiêu chuẩn 3	61
Tiêu chuẩn 4	62
Tiêu chuẩn 5	62
3.2.7. Tiêu chí 7 – Quản lý tài chính	62
Mở đầu	63
Tiêu chuẩn 1	63
Tiêu chuẩn 2	64
Tiêu chuẩn 3	64
Tiêu chuẩn 4	64
Tiêu chuẩn 5	65
Tiêu chuẩn 6	65
3.2.8. Tiêu chí 8 – Dịch vụ người học	65
Mở đầu	65
Tiêu chuẩn 1	66
Tiêu chuẩn 2	67
Tiêu chuẩn 3	67
Tiêu chuẩn 4	67
Tiêu chuẩn 5	68
Tiêu chuẩn 6	68
Tiêu chuẩn 7	68
Tiêu chuẩn 8	69
Tiêu chuẩn 9	69
3.2.9. Tiêu chí 9 – Giám sát, đánh giá chất lượng	70
Mở đầu	70
Tiêu chuẩn 1	71
Tiêu chuẩn 2	71

Nội dung	Trang
Tiêu chuẩn 3	71
Tiêu chuẩn 4	72
Tiêu chuẩn 5	72
Tiêu chuẩn 6	72
PHẦN III – TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	73
PHẦN IV – ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	74

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Từ
BCH	Ban chấp hành
BGH	Ban Giám hiệu
CBQL,GV,CNV	Cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên
CB, GV	Cán bộ, giáo viên
CB,VC, NLĐ	Cán bộ, viên chức, người lao động
CBVC	Cán bộ viên chức
CMCN	Cách mạng công nghệ
CSVC	Cơ sở vật chất
STHC	Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HSSV	Học sinh sinh viên
LĐ-TB&XH	Lao động-Thương binh và Xã hội

PHẦN I

GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tên trường: TRƯỜNG TRUNG CẤP DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN SAIGONTOURIST

Tên Tiếng Anh: SAIGONTOURIST HOSPITALITY COLLEGE

Cơ quan chủ quản: Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một Thành viên

Địa chỉ trường: 23/8 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM.

Số điện thoại: (028) 3 8442238.

Số fax: (028) 3 8442234.

Email: mail@sthc.edu.vn Website: www.sthc.edu.vn

Năm thành lập đầu tiên: 1989

Năm nâng cấp từ Trường Sơ cấp nghiệp vụ Du lịch thành Trường THNV Du lịch và Khách sạn TP. Hồ Chí Minh: 1996

Năm đổi tên Trường THNV Du lịch và Khách sạn TP. Hồ Chí Minh thành Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist: 2009

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Trường:

Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên, Trường được thành lập ngày 15/9/1989, là một trong những đơn vị tiên phong trong việc mở các khóa đào tạo chuyên ngành du lịch và khách sạn.

Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist là nơi chuyên cung cấp cho người học các chương trình giáo dục và đào tạo có chất lượng hàng đầu không chỉ trong khu vực Thành phố Hồ Chí Minh mà còn trên cả nước; các sản phẩm và dịch vụ về giáo dục - đào tạo của trường được thiết kế và thực hiện nhằm phát triển kiến thức và kỹ năng nghề chuyên môn cho người học trong lĩnh vực du lịch – lưu trú – ẩm thực và các ngành công nghiệp dịch vụ khác trong thời đại hiện nay, trường là nơi giúp xây dựng và hình thành tương lai cho từng cá nhân người học; đồng thời trường cũng là nơi chuyển giao kiến thức và kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, góp phần phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho ngành dịch vụ du lịch – lưu trú – ẩm thực nói riêng và cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu nói chung.

Giai đoạn 2019 - 2020 phát triển thành trường đào tạo theo chuẩn quốc tế, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp du lịch, nhà hàng khách sạn từ 4, 5 sao trở lên ở trong nước và quốc tế. Là trường đào tạo ngang tầm với các trường trong khu vực Đông Nam Á.

Đến năm 2030, Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist sẽ trở thành một trung tâm giáo dục, đào tạo và phát triển kiến thức và kỹ năng nghề có uy tín ngang tầm với các cơ sở đào tạo cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp về ngành du lịch trong khu vực châu Á. Trường cung cấp cho người học môi trường giáo dục và đào tạo kỹ năng nghề tốt nhất, có tính chuyên môn cao; đảm bảo cho người học khi tốt nghiệp có đủ năng lực cạnh tranh và thích ứng nhanh với nền kinh tế khu vực và toàn cầu.

Những thành tích nổi bật của Nhà trường:

- **Năm 2003:** Với những thành tích đã đạt được, Trường đón nhận Huân chương Lao động hạng ba do Chủ tịch Nước trao tặng;
- **Năm 2009:** Trường đón nhận Huân chương Lao động hạng nhì do Chủ tịch Nước trao tặng và nhận Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ;
- **Năm 2018:** Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist đã có thành tích xuất sắc trong công tác đào tạo Văn hóa nghệ thuật, Thể dục thể thao và Du lịch giai đoạn 2012-2017;
- **Năm 2019:** Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist đã có thành tích xuất sắc trong công tác đào tạo lĩnh vực Văn hóa nghệ thuật, Thể dục thể thao và Du lịch tại địa phương năm 2019. Cờ truyền thống kỷ niệm 30 năm thành lập Trường (1989-2019), Tập thể lao động xuất sắc năm học 2018-2019; Được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch chứng nhận là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực du lịch tiêu biểu của Việt Nam năm 2019. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist đã có thành tích xuất sắc trong công tác đào tạo lĩnh vực Văn hóa nghệ thuật, Thể dục thể thao và Du lịch tại địa phương năm 2019.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Trường:

3.1. Cơ cấu tổ chức: Cơ cấu tổ chức của trường, gồm:

- Đảng bộ cơ sở, có 06 chi bộ trực thuộc, với 37 Đảng viên;
- Ban giám hiệu, gồm: 02 Phó Hiệu trưởng;
- Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Các đơn vị trực thuộc:
 - 06 Phòng chức năng: Phòng Nhân sự Hành chính; Phòng Đào tạo; Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Công tác Học viên; Phòng QHCC, TTGT và HTVL
 - 06 Bộ môn: Hướng dẫn, Tiếp tân, Phòng, Nhà hàng, Kỹ thuật chế biến món ăn, Ngoại ngữ.

3.2. Cán bộ, nhân viên trong trường:

- Tổng số CBCNV trong trường: 118 CBCNV – GV;
- Đội ngũ giảng viên cơ hữu: 40 GV, trong đó:

Trình độ đào tạo	Tổng số
Tiến sĩ	0
Thạc sĩ	8

Đại học	20
Cao đẳng	3
Trung cấp	7
Công nhân bậc 5/7 trở lên	2
Trình độ khác	
Tổng số	

- Giáo viên thỉnh giảng: 94

Trình độ đào tạo	Tổng số
Tiến sĩ	2
Thạc sĩ	25
Đại học	64
Cao đẳng	3
Trung cấp	0
Công nhân bậc 5/7 trở lên	0
Trình độ khác	0
Tổng số	94

4. Nghề đào tạo và Quy mô đào tạo của Trường:

STT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành	Quy mô tuyển sinh/năm
TRUNG CẤP CHÍNH QUY			2200
1	Hướng dẫn du lịch	5810103	400
2	Quản lý & kinh doanh khách sạn	5340422	600
3	Quản lý & kinh doanh nhà hàng	5340423	500
4	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	500
5	Kỹ thuật làm bánh	5810210	100
6	Kỹ thuật Pha chế thức uống	5840209	100
TỔNG CỘNG			2.200

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính:

5.1. Cơ sở vật chất:

Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist có cơ sở vật chất hiện đại theo mô hình chuẩn quốc tế. Cơ sở thực hành được tài trợ bởi dự án EU và Chính phủ Luxembourg.

- Diện tích sàn xây dựng: 7.250 m², trong đó:
 - + Giảng đường: 05 phòng với tổng diện tích 850 m²
 - + Phòng học: 31 phòng với tổng diện tích 2.988 m²

- + Thư viện: 01 phòng với tổng diện tích 100 m²
- + Phòng thực hành: 24 phòng với tổng diện tích 2.150 m² (9 xưởng bếp, 5 phòng ngũ mẫu, 3 phòng thực hành lễ tân, 5 phòng học thực hành nhà hàng, 2 phòng học thực hành pha chế thức uống).
- + Hội trường: 01 phòng với tổng diện tích 300 m²
- + Nhà hàng: 01 với sức chứa 150 người.
- + Phòng vi tính: 02 phòng với 100 máy.
- + KTX 100 giường với diện tích xây dựng 630 m²
- + Diện tích khác: 750 m².

Trang thiết bị phục vụ giảng dạy: Phòng học được trang bị 100% máy lạnh, trang thiết bị các phòng thực hành được đầu tư theo chuẩn quốc tế, phòng học có Máy chiếu, LCD, thiết bị hiện đại đúng chuẩn.

5.2. Thư viện: 01 phòng với tổng diện tích 100 m²

- Tổng số lượng đầu sách hiện có (tên sách): 1.450 loại sách. Trong đó giáo trình chuyên môn nghiệp vụ: 86, Sách tham khảo: 1.364 đầu sách, số lượng giáo trình do nhà trường tổ chức biên soạn: 05 gồm Nghiệp vụ buồng/phòng, Pha chế thức uống, Phục vụ rượu Vang (Sommelier), Anh văn chuyên ngành Bếp, Chính trị.

5.3. Tài chính:

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KH 2019	TH 2019	TH 2018	Tỷ lệ so sánh (%)	
					TH/KH 2019	TH 2019/2018
01	Doanh thu	68,000	73,900	65,609	108,7%	112,63%
02	Lãi gộp (GOP)	21,800	23,118	19,624	106%	117,8%
03	Khấu hao	1,800	2,218	1,977	123,2%	112,2%
04	Lãi trước thuế	20,000	20,900	17,647	104,5%	140,2%

PHẦN II:

KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA TRƯỜNG TRUNG CẤP DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN SAIGONTOURIST

1. Đặt vấn đề:

Chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang là vấn đề thu hút sự quan tâm của nhà quản lý các doanh nghiệp, phụ huynh, cũng như người học và toàn xã hội. Ngày nay xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng đã và đang tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống, xã hội, xu thế này mang lại cả cơ hội và thách thức đối với không chỉ mỗi quốc gia, mà đối với mỗi cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khiến mức độ cạnh tranh trong lĩnh vực đào tạo nghề ngày càng gay gắt hơn. Theo đó, chất lượng giáo dục và đào tạo trở thành một lợi thế cạnh tranh quan trọng và bền vững đối với mỗi cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp và cao đẳng, nhằm thu hút được người học, tạo ra được nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và của xã hội, giúp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, cao đẳng thực hiện được sứ mệnh, nhiệm vụ, không ngừng tăng trưởng và phát triển bền vững, nâng cao vị thế không chỉ trong nước mà còn trên trường quốc tế.

Được sự chỉ đạo của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp Du lịch và

Khách sạn Saigontourist tiến hành kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019 qua đó tìm ra mặt mạnh, mặt còn tồn tại căn cứ vào nhiệm vụ được giao để xây dựng kế hoạch và các biện pháp cải tiến nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo mà nhà trường đề ra.

2. Tổng quan chung:

2.1. Căn cứ tự đánh giá:

- Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp ban hành theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Công văn số 1690/TCGDNN-KĐCL ngày 23/07/2017 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng năm 2019.

2.2. Mục đích tự đánh giá:

- Đánh giá, xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung dạy nghề, CSVC, trang thiết bị thực hành, dịch vụ cho người học của đơn vị và các điều kiện học tập của học sinh, giảng dạy của giáo viên so với bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist năm 2019.
- Xác định mức độ đạt được của đơn vị thông qua việc đối chiếu so sánh với các yêu cầu của Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn và chỉ số kiểm định chất lượng Trường.
- Phát hiện những điểm mạnh, điểm cần cải thiện trong thời gian tới, qua đó giúp đơn vị hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, góp phần xây dựng nhà trường trở thành đơn vị dạy nghề chất lượng cao.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá:

- Các thông tin, phân tích đánh giá cần rõ ràng, cụ thể, bám sát chức năng của đơn vị. Các nội dung đánh giá có minh chứng phù hợp để chứng minh.
- Ngôn ngữ mô tả dễ hiểu, văn phong rõ ràng, mạch lạc, không có lỗi chính tả và lỗi ngữ pháp.
- Đảm bảo đúng thời gian thể kế hoạch.

2.4. Phương pháp tự đánh giá:

- Nghiên cứu các chỉ số được phân công trong Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định, chất lượng giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm phục vụ quá trình kiểm định của đơn vị.
- Thu thập thông tin, rà soát các hoạt động của đơn vị và tìm những chứng cứ để chứng minh nội hàm chỉ số được phân công.
- Khảo sát thực tế, thảo luận, lấy ý kiến các thành viên trong đơn vị, cán bộ quản lý, giáo viên, người học và người sử dụng lao động.
- Mô tả, làm rõ thực trạng đơn vị, phân tích, đánh giá, chỉ ra những điểm mạnh, điểm tồn tại từ đó đưa ra các biện pháp khắc phục, dự kiến kế hoạch hành động để cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá:

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm định của nhà trường và của từng đơn vị trong trường.

- Các đơn vị trong trường thực hiện tự kiểm định. Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng có liên quan, phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân, đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị,
- Viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp củ đơn vị và gửi Hội đồng kiểm định nhà trường.
- Tổ chức quản lý, quy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.
- Hội đồng kiểm định Trường tổng hợp kết quả kiểm định của các đơn vị, thu thập minh chứng có liên quan theo từng tiêu chí kiểm định và đánh giá mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn và viết dự thảo báo cáo tự kiểm định Trường năm 2019.
- Gửi dự thảo báo cáo tự kiểm định Trường đến toàn thể các đơn vị, cá nhân có liên quan để xin ý kiến góp ý.
- Hoàn thiện báo cáo tự kiểm định chất lượng cơ sở dạy nghề, công bố trên các phương tiện thông tin và nộp Tổng cục giáo dục nghề nghiệp.

3. Tự đánh giá:

3.1. Tổng hợp kết quả tự kiểm định:

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC			
	Tổng điểm	100	94
1	Tiêu chí 1 – Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12	11
1.1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai	1	1
1.2	Tiêu chuẩn 2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp	1	1
1.3	Tiêu chuẩn 3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định	1	1
1.4	Tiêu chuẩn 4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
1.5	Tiêu chuẩn 5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường	1	1
1.6	Tiêu chuẩn 6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả	1	1
1.7	Tiêu chuẩn 7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định	1	0.5
1.8	Tiêu chuẩn 8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao	1	0.5
1.9	Tiêu chuẩn 9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và Pháp luật	1	1
1.10	Tiêu chuẩn 10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường	1	1
1.11	Tiêu chuẩn 11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát	1	1
1.12	Tiêu chuẩn 12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	1	1
2	Tiêu chí 2 – Hoạt động đào tạo	17	17
2.1	Tiêu chuẩn 1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết	1	1
2.2	Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định	1	1
2.3	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
2.4	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học	1	1
2.5	Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định	1	1
2.6	Tiêu chuẩn 6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt	1	1
2.7	Tiêu chuẩn 7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có	1	1
2.8	Tiêu chuẩn 8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm	1	1
2.9	Tiêu chuẩn 9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học	1	1
2.10	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch	1	1
2.11	Tiêu chuẩn 11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết	1	1
2.12	Tiêu chuẩn 12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định	1	1
2.13	Tiêu chuẩn 13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và theo quy định đặc thù của ngành nếu có	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
2.14	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan	1	1
2.15	Tiêu chuẩn 15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết	1	1
2.16	Tiêu chuẩn 16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định	1	1
2.17	Tiêu chuẩn 17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả	1	1
3	Tiêu chí 3 – Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	15	14.5
3.1	Tiêu chuẩn 1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định	1	1
3.2	Tiêu chuẩn 2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định	1	1
3.3	Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có	1	0.5
3.4	Tiêu chuẩn 4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường	1	1
3.5	Tiêu chuẩn 5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định	1	1
3.6	Tiêu chuẩn 6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
3.7	Tiêu chuẩn 7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy	1	1
3.8	Tiêu chuẩn 8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo	1	1
3.9	Tiêu chuẩn 9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có	1	1
3.10	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo	1	1
3.11	Tiêu chuẩn 11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao	1	1
3.12	Tiêu chuẩn 12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định	1	1
3.13	Tiêu chuẩn 13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao	1	1
3.14	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản	1	1
3.15	Tiêu chuẩn 15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ	1	1
4	Tiêu chí 4 – Chương trình, giáo trình	15	15
4.1	Tiêu chuẩn 1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo	1	1
4.2	Tiêu chuẩn 2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
4.3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định	1	1
4.5	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có	1	1
4.5	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động	1	1
4.6	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định	1	1
4.7	Tiêu chuẩn 7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành	1	1
4.8	Tiêu chuẩn 8: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài	1	1
4.9	Tiêu chuẩn 9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học	1	1
4.10	Tiêu chuẩn 10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo	1	1
4.11	Tiêu chuẩn 11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức	1	1
4.12	Tiêu chuẩn 12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo	1	1
4.13	Tiêu chuẩn 13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
4.14	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có	1	1
4.15	Tiêu chuẩn 15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định	1	1
5	Tiêu chí 5 – Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	15	13
5.1	Tiêu chuẩn 1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có	1	1
5.2	Tiêu chuẩn 2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định	1	0.5
5.3	Tiêu chuẩn 3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường khảo sát thực tế thể hiện trường có đủ các khu vực phục vụ theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị và phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo	1	1
5.4	Tiêu chuẩn 4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định	1	1
5.5	Tiêu chuẩn 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo	1	0.5

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
5.6	Tiêu chuẩn 6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng cho thiết bị đào tạo	1	1
5.7	Tiêu chuẩn 7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành	1	1
5.8	Tiêu chuẩn 8: Thiết bị đào tạo đáp ứng theo danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó	1	1
5.9	Tiêu chuẩn 9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường	1	1
5.10	Tiêu chuẩn 10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo	1	1
5.11	Tiêu chuẩn 11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định	1	1
5.12	Tiêu chuẩn 12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng	1	1
5.13	Tiêu chuẩn 13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
5.14	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học	1	0.5
5.15	Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo	1	0.5
6	Tiêu chí 6 – Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	5	2.5
6.1	Tiêu chuẩn 1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo	1	1
6.2	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 2 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng)	1	0
6.3	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế	1	0
6.4	Tiêu chuẩn 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn	1	0.5
6.5	Tiêu chuẩn 5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; Các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường	1	1
7	Tiêu chí 7 – Quản lý tài chính	6	6
7.1	Tiêu chuẩn 1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai	1	1
7.2	Tiêu chuẩn 2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định	1	1
7.3	Tiêu chuẩn 3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
7.4	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định	1	1
7.5	Tiêu chuẩn 5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định	1	1
7.6	Tiêu chuẩn 6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường	1	1
8	Tiêu chí 8 – Dịch vụ người học	9	9
8.1	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp, nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định	1	1
8.2	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ chính sách theo quy định	1	1
8.3	Tiêu chuẩn 3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập	1	1
8.4	Tiêu chuẩn 4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân	1	1
8.5	Tiêu chuẩn 5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học	1	1
8.6	Tiêu chuẩn 6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	1	1
8.7	Tiêu chuẩn 7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
8.8	Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp	1	1
8.9	Tiêu chuẩn 9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng	1	1
9	Tiêu chí 9 – Giám sát, đánh giá chất lượng	6	6
9.1	Tiêu chuẩn 1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động	1	1
9.2	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động	1	1
9.3	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường	1	1
9.4	Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định	1	1
9.5	Tiêu chuẩn 5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có	1	1
9.6	Tiêu chuẩn 6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp	1	1

3.2. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO TỪNG TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN

3.2.1. TIÊU CHÍ 1 - MỤC TIÊU, SỨ MẠNG, TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:

Mở đầu

Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist được thành lập ngày 15 tháng 9 năm 1989 từ Trường Sơ cấp Nghiệp vụ Du lịch và Khách sạn, được Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM nâng cấp thành Trường THNV Du lịch và Khách sạn TP.HCM thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn và ngày 21/06/2009 Trường chính thức của UBND TP.HCM cho phép đổi tên thành Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist. Năm 1997, Trường được sự tài trợ của Chính phủ Luxembourg để xây dựng mới cơ sở vật chất kỹ thuật và tăng cường trang thiết bị theo tiêu chuẩn quốc tế một trường dạy nghề về du lịch, khách sạn và nhà hàng.

Ngay từ khi thành lập, mục tiêu sứ mạng của Trường đã được xác định rõ ràng và nêu trong quyết định thành lập trường. Trong từng giai đoạn phát triển, mục tiêu sứ mạng của Trường được điều chỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của Trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai trên website của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng;

Cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist phù hợp với mục tiêu phát triển, chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của trường, đồng thời thực hiện theo đúng quy định trong Điều lệ của trường Trung cấp do Bộ LĐ-TB&XH ban hành theo Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH;

Để đảm bảo phát huy được hiệu quả quản lý, nhà trường đã tiến hành xây dựng, thành lập và củng cố cơ cấu tổ chức từ lãnh đạo nhà trường đến các hội đồng tư vấn, các phòng chức năng, bộ phận, bộ môn đến cơ sở thực hành, thực tập cho HSSV. Các phòng, bộ phận, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.

** Những điểm mạnh:*

Mục tiêu sứ mạng của Trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành;

Hằng năm, Trường đều thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương và ngành, từ đó xác định các ngành, nghề và quy mô đào tạo phù hợp;

Các phòng, bộ phận, bộ môn trực thuộc Trường phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả;

Đảng ủy trường phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ Đảng và Hiến pháp, pháp luật nhà nước. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCSHCM hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình, là nhân tố quan trọng góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường;

Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Trường được thực hiện nghiêm túc hằng năm theo quy định.

** Những tồn tại:*

Việc quảng bá sứ mạng của Trường đến các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội chưa đa dạng về hình thức;

Việc dự báo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của ngành du lịch chưa có chiều sâu và kịp thời;

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Đa dạng các hình thức quảng bá mục tiêu, sứ mạng của Trường trên các phương tiện thông tin đại chúng;

Tạo sự gắn kết chặt chẽ hơn với doanh nghiệp, chính quyền địa phương trong việc dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, giải quyết việc làm cho HSSV ra trường;

Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về tổ chức, hoạt động, đánh giá chất lượng giáo viên, CBCNV; đánh giá hoạt động của đơn vị để ngày càng hoàn thiện bộ máy nhà trường.

1.1-Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù

hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Theo nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội và định hướng phát triển của Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist, Trường đã xây dựng các đề án, dự án và được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung các đề án, dự án này thể hiện cụ thể được các mục tiêu và sứ mạng của Trường. Cụ thể:

- Định hướng phát triển Trường đến năm 2020 [*1.1.01 – Định hướng phát triển trường đến năm 2020*].
- Quyết định thành lập Trường [*1.1.02 – Quyết định thành lập Trường*].
- Báo cáo tổng kết công tác hàng năm và phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ nhà trường [*1.1.03 – Báo cáo tổng kết công tác hàng năm và phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ Trường*].
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường [*1.1.04 - Quyết định số 211-18/QĐ – STHC ngày 18/11/2019 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist*].
- Mục tiêu, sứ mạng của Trường được công bố công khai trên website trường [*1.1.05 – Website Trường*] và được phổ biến cho toàn thể HSSV trong tuần sinh hoạt công dân vào đầu khóa học.
- Hằng năm, trường đều thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương và ngành, từ đó xác định các ngành, nghề và quy mô đào tạo phù hợp [*1.1.06 – Dự báo nguồn nhân lực thị trường lao động khu vực phía Nam của Trung tâm dự báo nguồn nhân lực*].
- Nội dung mục tiêu, sứ mạng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và định hướng phát triển của Trường, ngắn hạn và dài hạn trong Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016 – 2020 [*1.1.07 – Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020*].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

1.2-Tiêu chuẩn 2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Hằng năm, căn cứ vào thông tin về nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp đối với các ngành, nghề Trường đào tạo; thông tin dự báo nhu cầu nhân lực của thị trường lao động tại khu vực phía Nam của Trung tâm dự báo nguồn nhân lực [*1.1.06 - Dự báo nguồn nhân lực thị trường lao động khu vực phía Nam của Trung tâm dự báo nguồn nhân lực*], Trường xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp, đề xuất Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV, Bộ LĐTB&XH, Tổng cục GDNN giao chỉ tiêu cho trường.
- Căn cứ kết quả phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực trên, Trường xây dựng và đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với các ngành, nghề với qui mô đào tạo phù hợp [*1.2.01 – Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp*].
- Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh dài hạn và ngắn hạn cho từng ngành, nghề đào tạo [*1.2.02 – Kế hoạch tuyển sinh đào tạo chính quy và ngắn hạn, thông báo*

tuyển sinh hàng năm], phù hợp với quy mô đào tạo của Trường.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

1.3-Tiêu chuẩn 3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist (Trường STHC) là cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV do Ủy ban nhân dân Thành phố Quyết định thành lập [1.1.01 - Quyết định số 2211/QĐ-UB-NCVX ngày 02 tháng 05 năm 1996 của UBND TP. Hồ Chí Minh cho phép nâng cấp Trường Sơ cấp nghiệp vụ Du lịch thành Trường THNV Du lịch & Khách sạn TP. Hồ Chí Minh]; [Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 26 tháng 06 năm 2009 của UBND TP. Hồ Chí Minh cho phép đổi tên Trường Trung học Nghiệp vụ Du lịch & Khách sạn TP.HCM thành Trường trung cấp Du lịch & Khách sạn Saigontourist trực thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn].
- Trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường được Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV thông qua [1.1.04 - Quyết định số 211-18/QĐ – STHC ngày 18/11/2019 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist], Trường đã quy định chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Trong quyết định thành lập các phòng, bộ phận, bộ môn cũng quy định về tổ chức và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị theo quy định [1.3.01 – Quyết định thành lập các phòng ban, bộ môn, trung tâm].
- Đồng thời, căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật và tình hình thực tế, Trường cũng ban hành: Quy định về phối hợp giữa các đơn vị [1.3.02 – Quy định về phối hợp giữa các đơn vị], Quy chế dân chủ cơ sở [1.3.03 – Quy chế dân chủ cơ sở], đây là cơ sở để các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

1.4-Tiêu chuẩn 4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Hằng năm, căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật, Trường xây dựng kế hoạch nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, cập nhật các nội dung quy định mới cho phù hợp với quy định của nhà nước và thực tế nhà trường. Kết quả rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý, cụ thể như sau:

- Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Trung cấp theo Thông tư 47/2016/TT-BLĐTĐ ngày 28 tháng 12 năm 2016 [1.1.04 - Quyết định số 211-18/QĐ – STHC ngày 18/11/2019 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist].
- Quyết định về việc ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo hệ Trung cấp [1.4.02 - Quyết định của Hiệu trưởng trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist về việc ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo hệ Trung cấp].
- Quyết định về việc ban hành Quy định tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo hệ Trung cấp [1.4.03 - Quyết định số 281-2019/QĐ-STHC ngày 27 tháng 09 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Du

lịch và Khách sạn Saigontourist về việc ban hành Quy định tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo hệ Trung cấp].

- Quyết định về việc ban hành quy định định mức kinh phí thanh toán thù lao biên soạn và thẩm định giáo trình đào tạo [1.4.04 - *Quyết định của Hiệu trưởng trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist về việc ban hành quy định định mức kinh phí thanh toán thù lao biên soạn và thẩm định giáo trình đào tạo*].
- Quyết định ban hành Quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp [1.4.05 - *Quyết định số 139a-17/QĐ-STHC ngày 30 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp*].
- Quyết định ban hành quy định về in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp [1.4.06 - *Quyết định số 140-2019/QĐ-STHC ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist về việc ban hành quy định về in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp*].
- Việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung được thực hiện theo quy trình, có sự tham gia đóng góp ý kiến của CBCNV - GV các đơn vị, Đảng ủy, BCH công đoàn, thể hiện qua các biên bản họp của các đơn vị [1.4.07 – *Biên bản góp ý của các đơn vị đề nghị sửa đổi, bổ sung các quy chế*], các tổ chức đoàn thể [1. 4.08 – *Biên bản họp BCH Công đoàn góp ý sửa đổi, bổ sung các quy chế*] và Hội nghị đối thoại người lao động hàng quý [1.4.09- *Biên bản họp Hội nghị đối thoại người lao động hàng quý*]. Các quy chế sửa đổi, bổ sung được tập hợp thành các tập văn bản quản lý điều hành của nhà trường [1.4.10- *Các quy chế, quy định, sửa đổi, bổ sung*].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

1.5-Tiêu chuẩn 5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trong quyết định thành lập các phòng, bộ phận, bộ môn [1.3.01 – *Quyết định thành lập các phòng, bộ môn, trung tâm*] quy định rõ chức năng, nhiệm vụ từng đơn vị, không có sự chồng chéo, trùng lặp. Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong từng giai đoạn, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của Trường [1.5.01 – *Các Quyết định điều chỉnh, thay đổi, bộ máy, nhân sự*].
- Bộ máy Trường hiện nay gồm có Ban Giám hiệu, 06 bộ môn (Hướng dẫn du lịch, Lễ tân, Phòng, Nhà hàng, Kỹ thuật chế biến món ăn, Ngoại ngữ, cơ bản), 09 phòng chức năng (Đào tạo, Nhân sự – Hành chính, Tài chính – Kế toán, Kinh doanh tiếp thị, Bảo vệ, Phòng Quan hệ công chúng, Công tác HSSV, Kỹ thuật, TTGLVL & HTHV).
- Các văn bản như Quy chế hoạt động của các đơn vị phòng ban chức năng, bộ môn, trung tâm; các Quyết định thành lập các bộ phận trực thuộc trường đã thể hiện nhà trường có sự phân công, phân cấp hợp lý, rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ đảm bảo được hiệu quả công tác của các đơn vị trong trường, hoàn thành nhiệm vụ được giao đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, đào tạo và từng bước giúp nhà trường phát

triển bền vững [1.5.02 - Báo cáo tổng kết năm học của trường].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

1.6-Tiêu chuẩn 6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Căn cứ Thông tư 47/2016/TT-BLĐT BXH ngày 28/12/2016 quy định về Điều lệ trường trung cấp, Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist ban hành Quyết định về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường. Trên cơ sở đó, nhà trường có văn bản gửi Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV xin ý kiến về việc thành lập Hội đồng trường [1.6.01 – Hồ sơ xin thành lập Hội đồng trường].
- Trường có các Hội đồng tư vấn: Hội đồng Tuyển sinh; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Hội đồng Thi tốt nghiệp; Hội đồng Thẩm định chương trình, giáo trình ... [1.6.02 - Các Quyết định của Hiệu trưởng về thành lập các Hội đồng tư vấn].
- Trên cơ sở cơ cấu tổ chức, nhân sự, chức năng, nhiệm vụ của các phòng, bộ môn, trung tâm quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trường; nhà trường đã ra Quyết định thành lập các phòng, bộ môn, trung tâm, bộ môn trực thuộc [1.3.01 - Quyết định thành lập các phòng, bộ môn, trung tâm], các tổ chức/đơn vị này đều hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và đạt hiệu quả [1.6.03 – Biên bản họp của các Hội đồng tư vấn].
- Hằng năm, các phòng chức năng, bộ phận, bộ môn và các trung tâm trực thuộc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện; báo cáo kết quả công tác, đánh giá mặt làm được, mặt tồn tại; đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm cho năm tới và đánh giá thi đua của đơn vị [1.6.04 – Các báo cáo sơ kết, tổng kết công tác hàng năm của nhà trường, các phòng, bộ môn và trung tâm].
- Các đơn vị hằng năm đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhiều đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được khen tặng bằng khen và nhiều danh hiệu thi đua [1.6.05 – Các Quyết định khen thưởng của các cấp].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

1.7-Tiêu chuẩn 7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Các văn bản như Quy chế hoạt động của các đơn vị phòng ban chức năng, khoa, bộ môn, trung tâm; các Quyết định thành lập các bộ phận trực thuộc trường đã thể hiện nhà trường có sự phân công, phân cấp hợp lý, rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ đảm bảo được hiệu quả công tác của các đơn vị trong trường.
- Các bộ phận trong trường hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình đạt hiệu quả cao thể hiện qua các báo cáo của các đơn vị.
- Theo Thông tư của Bộ LĐTBXH quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng trong trường trung cấp, trường cao đẳng, trường Trung cấp. Trường chưa ban hành quy định về đảm bảo chất lượng bao gồm quy trình về đánh giá, kiểm soát, đảm bảo, duy trì và cải thiện chất lượng.

b. Điểm tự đánh giá: 0.5 điểm

1.8-Tiêu chuẩn 8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hàng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Hiện tại, việc thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo do Phòng Đào tạo phụ trách. Nhà Trường chưa thành lập Phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục (Phòng TTKT & ĐBCLGD), đảm nhận công tác thanh tra, khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định. Hiện công tác công tác thanh tra, khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục do Ban Giám hiệu, Hội đồng Sư phạm và Phòng Đào tạo thực hiện.

b. Điểm tự đánh giá: 0.5 điểm

1.9-Tiêu chuẩn 9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Đảng bộ Trường được thành lập năm 2011 từ Chi bộ cơ sở, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV [1.9.01 – Quyết định thành lập Đảng bộ Trường].
- Đảng ủy trường thực hiện việc lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị được giao hàng năm. Hoạt động của Đảng bộ trường được thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Đảng. Trong quá trình hoạt động, Đảng ủy trường lãnh đạo, chỉ đạo theo Nghị quyết, chương trình hành động hàng năm, chương trình hành động theo chuyên đề, cùng với chính quyền góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường [1.9.02 – Quy chế hoạt động của Đảng bộ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy]; [1.9.03 – Chương trình hành động của đảng bộ]; [1.9.04 – Báo cáo kết quả đánh giá hoạt động 6 tháng, năm của Đảng bộ].
- Đảng bộ nhà trường đã được Đảng ủy cấp trên xét tặng danh hiệu đảng bộ “Trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu nhiều năm liền [1.9.05 – Các Quyết định khen thưởng của Đảng ủy cấp trên].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

1.10-Tiêu chuẩn 10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Các tổ chức chính trị - xã hội như Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (Đoàn trường) được thành lập theo quyết định chuẩn y của cơ quan lãnh đạo cấp trên [1.10.01-Văn bản công nhận các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn TNCS HCM] và hoạt động theo quy định của hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức mình, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy trường và cơ quan lãnh đạo trực tiếp [1.10.02- Điều lệ hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS HCM], có quy chế tổ chức hoạt động [1.10.03 – Quy chế hoạt động Công đoàn, Đoàn TNCS HCM].
- Công đoàn nhà trường đã tổ chức được nhiều hoạt động thiết thực như Hội thi giáo viên dạy nghề giỏi, các chuyến tham quan, dã ngoại, phong trào văn hóa, văn nghệ, xây dựng văn hóa công sở văn minh sạch đẹp...có tác dụng tích cực đối với đời sống vật chất, tinh thần của đội ngũ cán bộ, viên chức, giáo viên góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo sự đoàn kết gắn bó trong quan hệ đồng nghiệp.

Đoàn TNCS HCM nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động gắn với đặc điểm tâm lý sinh viên tập hợp được đông đảo thanh niên sinh viên tham gia Hội thi tay nghề trẻ các cấp, các hoạt động phong trào văn – thể – mỹ, hoạt động “về nguồn”, Hiến máu Nhân Đạo ... tạo sự chuyển biến tích cực trong ý thức chấp hành nội quy, kỷ luật nhà trường, giảm tiêu cực trong học tập, rèn luyện, tạo hưng phấn, sự tự tin trong học tập và rèn luyện [1.10.04 – Chương trình hoạt động năm 2019, chuyên đề của Công đoàn, Đoàn TNCS HCM].

- Các đoàn thể triển khai thực hiện nhiệm vụ của tổ chức mình thông qua các bộ phận trực thuộc như: Tổ công đoàn, chi đoàn, liên chi đoàn thanh niên.
- Các tổ chức đoàn thể ngày càng phát huy được tính năng động, tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua với các nội dung cụ thể, hình thức phong phú, đa dạng, gắn liền với nhiệm vụ chính trị của nhà trường, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong nhà trường [1.10.05 – Các kế hoạch tổ chức phong trào thi đua do Công đoàn, Đoàn TNCSHCM]; [1.10.06 – Công tác triển khai Nghị quyết của Công đoàn, Đoàn TNCSHCM].
- Trong quá trình hoạt động, Công đoàn trường, Đoàn trường đã có nhiều thành tích nổi bật, được cấp trên ghi nhận và khen thưởng [1.10.07 – Báo cáo đánh giá hoạt động của tổ chức đoàn thể hàng quý, năm]; [1.10.08 – Các thành tích đã được cấp trên ghi nhận và khen thưởng].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

1.11-Tiêu chuẩn 11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hàng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Trường được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường [1.1.04 - Quyết định số 211-18/QĐ – STHC ngày 18/11/2019 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist].
- Trường đã giao nhiệm vụ thanh tra hoạt động đào tạo cho Ban Thanh tra nhân dân được thành lập thông qua việc bầu cử trong Hội nghị Người lao động cũng được giao nhiệm vụ giám sát các hoạt động của nhà trường theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình [1.11.01 – Quyết định công nhận Ban Thanh tra nhân dân].
- Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao Ban Thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao [1.11.02 – Kế hoạch hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân], căn cứ vào các kế hoạch đã được phê duyệt, tổ chức kiểm tra, giám sát. Qua mỗi đợt kiểm tra, giám sát đều có lập biên bản kiểm tra [1.11.03 – Các biên bản kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát], báo cáo kết quả, giám sát theo định kỳ; thường xuyên rà soát, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề xuất biện pháp cải tiến những mặt hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo [1.11.04 – Báo cáo, đánh giá kết quả thanh tra].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

1.12-Tiêu chuẩn 12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Việc thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng thụ hưởng trong nhà trường được áp dụng đúng quy định. Đối với đối tượng là HSSV thực hiện theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP về chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập và Nghị định 57/2017/NĐ-CP về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học phí cho HSSV dân tộc thiểu số [1.12.01 – *Kết quả xét miễn, giảm học phí và xét học bổng hỗ trợ học tập hàng năm*], được quy định rõ trong Quy chế công tác HSSV [1.12.02 – *Quyết định 141a-2019 /QĐ-STHC ngày 17/09/2019 ban hành Quy chế công tác HSSV*] và phổ biến cho toàn thể HSSV trên website, sổ tay HSSV [1.12.03 – *Sổ tay học viên*]...
- Đối với đối tượng là CBCNV, các chế độ, chính sách được thực hiện theo quy định của nhà nước và quy định rõ trong Quy chế chi tiêu nội bộ trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist [1.12.04 – *Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường*], thể hiện qua các báo cáo tài chính, danh sách nâng lương định kỳ và trước hạn, bảng lương hàng tháng đối với các đối tượng được hưởng các chế độ phụ cấp theo quy định của nhà nước [1.12.05 – *Các báo cáo, báo cáo tài chính, sổ sách kế toán hàng năm, danh sách nâng lương định kỳ và trước hạn, bảng lương hàng tháng*].
- Về việc thực hiện chính sách bình đẳng giới, Trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức: “Tháng hành động bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” nhằm tuyên truyền, triển khai thông điệp về bình đẳng giới trong các cuộc họp của các đơn vị trong nhà trường. Phong trào đã được nghiêm túc thực hiện và được sự hưởng ứng tích cực của toàn thể CBCNV – GV, HSSV nhà trường. Trong việc thực hiện chế độ chính sách, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, công tác tuyển sinh...., Trường đều thực hiện đúng quy định của pháp luật về bình đẳng giới.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.2. TIÊU CHÍ 2 - HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:

Mở đầu

Hiện nay, trường đào tạo các cấp trình độ: Sơ cấp, nâng cao và Trung cấp. Các chương trình đào tạo trình độ trung cấp của Trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đều có chuẩn đầu ra cụ thể và công bố công khai để người học và xã hội biết. Để tổ chức đào tạo; hằng năm, Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh và tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng qui định của Bộ LĐ- TB&XH.

Nhà trường đã tổ chức đào tạo theo đúng mục tiêu, kế hoạch, nội dung chương trình đã được phê duyệt, đáp ứng nhu cầu xã hội; thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng được nhu cầu học tập của người học, tạo điều kiện thuận lợi cho người học; góp phần đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực và cả nước.

Trong quá trình đào tạo, Trường rất chú trọng đến chất lượng, phương pháp đào tạo kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; đã kết hợp với doanh nghiệp hướng dẫn học tập và phối hợp kiểm tra đánh giá năng lực HSSV qua các đợt học thực hành và thực tập tốt nghiệp giúp người học phát triển tốt về kiến thức, kỹ năng nghề được nâng cao và nhận thức được công việc làm sau khi tốt nghiệp. HSSV tốt nghiệp ra trường có việc làm phù hợp với chuyên môn đào tạo đạt tỷ lệ cao. Kiến thức, kỹ năng đào tạo đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, thích ứng với xu thế phát triển của xã hội.

** Những điểm mạnh:*

Về công tác tuyển sinh, Trường đã thực hiện tốt, đảm bảo công bằng, công khai theo đúng qui định của Bộ LĐ-TB&XH.

Trường đã thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học. Ngoài phương thức tổ chức đào tạo chính quy, Trường còn tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn tại trường hoặc tại các doanh nghiệp nhằm bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo yêu cầu của của doanh nghiệp.

Trường tổ chức đào tạo theo đúng mục tiêu, nội dung, chương trình đã được phê duyệt. Các chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy toàn khóa, năm học, học kỳ, tiến độ, thời khoá biểu đều được xây dựng cụ thể chi tiết.

Trường luôn quan tâm đến việc đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học; giúp người học có thói quen học tập chủ động, sáng tạo, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học, có phần mềm quản lý giáo dục và các phần mềm dạy học; các phòng học lý thuyết và xưởng thực hành đều được trang bị hệ thống máy chiếu, ti vi và kết nối mạng internet thuận tiện cho hoạt động dạy và học.

Hoạt động dạy và học trong Trường đều được tổ chức kiểm tra, giám sát theo đúng kế hoạch. Các công tác tổ chức thi, kiểm tra kết thúc học phần/môn học, thi và xét tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ của Trường đều thực hiện đúng quy định, đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

** Những tồn tại:*

Hình thức và phương pháp tuyên truyền, quảng bá cho tuyển sinh chưa phong phú, đa dạng nên chưa thu hút đông đảo thí sinh từ các vùng miền đăng ký.

Cơ cấu ngành, nghề đào tạo chưa được đồng đều, thường chỉ tập trung mạnh ở ngành chủ lực của trường (Ngành Kỹ thuật chế biến món ăn, Quản lý và kinh doanh Khách sạn, Quản lý và kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống).

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Tích cực tuyên truyền quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Trường để công tác tuyển sinh thuận lợi hơn, tuyển chọn thí sinh đạt chất lượng hơn.

Xây dựng đề án mở thêm ngành nghề mới theo nhu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu của xã hội, đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo.

Đẩy mạnh hơn nữa hình thức đào tạo kết hợp với doanh nghiệp trong tất cả các ngành nghề trong trường.

2.1-Tiêu chuẩn 1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist hiện nay đang thực hiện 02 loại hình đào tạo chính: hệ Sơ cấp và hệ Trung cấp. Đối với hệ Trung cấp, Trường tuân thủ các qui định về đào tạo, tất cả ngành nghề đào tạo hệ Trung cấp đều được ghi cụ thể

trong giấy phép đăng ký hoạt động dạy nghề. Trường có tất cả 4 chương trình đào tạo trình độ trung cấp của các ngành, nghề đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp [2.1.01 – Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp]. Chuẩn đầu ra (nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học sau tốt nghiệp) của từng chương trình đào tạo [2.1.02 – Quyết định ban hành chuẩn đầu ra trình độ trung cấp] và công bố công khai trên website của trường để người học và xã hội biết (2.1.03 - Hình ảnh các chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra đăng trên website của trường).

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

2.2-Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT – BLĐT BXH ngày 02/3/2017 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng, Trường đã ban hành quy chế tuyển sinh [2.2.01 – Quy chế tuyển sinh của Trường]. Nội dung quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Trung cấp tuân thủ theo Quyết định và Thông tư của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Trường xây dựng và ban hành quy chế hướng dẫn công tác tuyển sinh, thể hiện trong các đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
- Trong đề án tuyển sinh hằng năm có quy định rõ các ngành nghề đào tạo; thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh; các chính sách ưu tiên tuyển sinh; các điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào; lệ phí tuyển sinh; kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh; điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh; công tác thanh kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chế độ thông tin, báo cáo và các nội dung liên quan khác [2.2.02 – Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

2.3-Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Hằng năm, căn cứ công văn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo phòng Đào tạo tham mưu, xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm [2.3.01 - Văn bản đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019].
- Trường đã ban hành quy chế tuyển sinh căn cứ Thông tư số 05/2017/TT – BLĐT BXH ngày 02/3/2017 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng [2.2.01 – Quy chế tuyển sinh của Trường].
- Thông qua Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, các ban giúp việc, bố trí phân công cán bộ tiếp nhận hồ sơ xét tuyển, sắp xếp hồ sơ đăng ký theo mã ngành với tiêu chí xét tuyển và mã hóa hồ sơ [2.3.02 - Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2019], nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch tuyển sinh [2.3.03 - Kế hoạch tuyển sinh năm 2019] và thông báo tuyển sinh [2.3.04 - Thông báo tuyển sinh năm 2019] ngay từ đầu năm học trên cơ sở thực hiện kế hoạch năm trước, nhu cầu nhân lực TP.HCM và điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên đáp ứng nhu cầu đào tạo để làm căn cứ xây dựng và xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm.

- Sau khi kết thúc thời gian tuyển sinh và thực hiện các thủ tục hành chính đối với học sinh trúng tuyển, phòng Đào tạo tiến hành tổng hợp kết quả, thống kê dữ liệu và lập báo cáo công tác tuyển sinh theo quy định của trường [2.3.05 - Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2019]. Trong báo cáo nêu rõ những kết quả đạt được so với chỉ tiêu tuyển sinh, những khó khăn, thuận lợi và đề xuất giải pháp cho năm tuyển sinh kế tiếp và ra các quyết định mở lớp, danh sách phân lớp kèm theo [2.3.06 - Quyết định mở lớp, phân lớp năm 2019].
- Công tác tuyển sinh luôn đảm bảo khách quan công bằng, thông tin giới thiệu về trường, tổ chức tuyên truyền, thông báo công khai trên báo đài, phương thức xét tuyển, vùng tuyển sinh, thời gian xét tuyển. Hướng dẫn thủ tục đăng ký và nộp hồ sơ tuyển sinh, tổ chức thu hồ sơ tuyển sinh theo kế hoạch của trường. Thông báo, in danh sách và niêm yết công khai danh sách học sinh trúng tuyển.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

2.4-Tiêu chuẩn 4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Hàng năm trên cơ sở dự báo nguồn nhân lực và nhu cầu về thị trường lao động các ngành nghề của thành phố và ngành Du lịch. Trên cơ sở đó, Nhà trường tiến hành rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo, bổ sung các ngành nghề đào tạo trình độ Sơ cấp và Trung cấp đảm bảo đáp ứng được nhu cầu học tập của người học. Nhà trường đa dạng hóa phương thức đào tạo, kết hợp linh hoạt các phương thức đào tạo. Đối với các phương thức đào tạo tại trường, hàng năm nhà trường luôn tuyển sinh đạt trên 95% chỉ tiêu đề ra [2.4.01 - Thống kê số lượng HSSV theo trình độ đào tạo, theo từng nghề của năm 2019].
- Trường áp dụng hình thức đào tạo theo tín chỉ cho HSSV trình độ trung cấp chuyên nghiệp của tất cả các ngành nhằm phát huy tính chủ động của người học, nâng cao chất lượng của nhà trường [2.4.02- Các Quyết định ban hành quy chế đào tạo trung cấp chính quy của Trường]. Các trình độ còn lại được đào tạo theo niên chế.
- Bên cạnh đó, Trường còn tổ chức đào tạo theo yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của các doanh nghiệp. Hình thức học được thiết kế linh hoạt, phù hợp với đối tượng học là cán bộ quản lý, nhân viên đang làm việc trong các doanh nghiệp [2.4.03 – Hợp đồng đào tạo với các doanh nghiệp, Danh sách học viên].
- Các thông tin về các phương thức tổ chức đào tạo của Trường được thể hiện trong chương trình đào tạo, trên website trường và trên các phương tiện thông tin đại chúng [2.3.04 – Thông báo tuyển sinh năm 2019].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

2.5-Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Trường đã ban

hành Quy định xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo hệ Trung cấp theo [2.5.01 - Quyết định số 19/a/QĐ-STHC ngày 29 tháng 10 năm 2019 về việc ban hành chương trình đào tạo trung cấp chuyên nghiệp của Hiệu trưởng].

- Nhằm cụ thể hóa mục tiêu đào tạo của trường, 06 bộ môn đã xác định mục tiêu và nội dung 04 chương trình đào tạo trình độ Trung cấp với nội dung thể hiện trong chương trình chi tiết môn học, mô đun kèm theo [2.5.01 - Kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo năm 2019]; [2.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo]; [2.5.02 - Kế hoạch đào tạo cho từng nghề, từng học kỳ của các nghề đã được đào tạo].
- Trên cơ sở mục tiêu, nội dung chương trình đã được phê duyệt, hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy của từng môn học, mô đun của từng giáo viên nhằm xác định số tuần thực học, thực tập tốt nghiệp, nghỉ hè [2.5.03 - Kế hoạch hoạt động năm học và Kế hoạch thi, kiểm tra theo từng học kỳ]. Kế hoạch giảng dạy năm học được phổ biến trên toàn trường từ đầu năm học trong đó việc phân bố các môn học phù hợp theo từng học kỳ của chương trình đào tạo (môn chung HKI, các môn cơ sở và chuyên ngành HKII và HKIII) để HSSV có khối lượng kiến thức nhất định [2.5.05 - Tiến độ đào tạo năm 2019].
- Kế hoạch đào tạo được các bộ môn phối hợp với phòng Đào tạo lập cho từng nghề, theo từng học kỳ, năm học, có kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, cụ thể cho các giờ lý thuyết, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

2.6-Tiêu chuẩn 6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trên cơ sở kế hoạch, tiến độ đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt, phòng Đào tạo phân công giờ giảng cho các bộ môn, các bộ môn sẽ tiến hành phân công giờ giảng cho từng giáo viên theo từng học kỳ, năm học [2.6.01 – Bảng phân công giờ giảng]. Trong từng học kỳ, phòng Đào tạo lên kế hoạch đồng thời phối hợp cùng các bộ môn giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo hàng năm [2.6.02 – Báo cáo theo dõi tiến độ đào tạo].
- Hàng ngày giáo viên lên lớp phải có hồ sơ bài giảng, giáo viên phải ghi rõ nội dung bài giảng, số tiết thực hiện và ký tên vào sổ lên lớp [2.6.03 – Sổ lên lớp, Sổ tay giáo viên, giáo án]. Phòng Đào tạo sẽ là nơi giám sát, theo dõi việc thực hiện kế hoạch, tiến độ đào tạo, thời khoá biểu và có báo cáo kết quả giám sát, đánh giá trong giao ban, hàng tháng [2.6.04 – Báo cáo tổng hợp thực hiện quy chế giáo viên].
- Ngoài việc tự thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo đúng quy trình và Quy chế, Nhà trường thường xuyên chịu sự thanh tra, kiểm tra giám sát của các cơ quan quản lý Nhà nước về dạy nghề theo quy định.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

2.7-Tiêu chuẩn 7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào

tạo đã được phê duyệt, thể hiện qua chương trình, kế hoạch, tiến độ, hồ sơ bài giảng, sổ lên lớp ... [2.6.03 – Sổ lên lớp, Sổ tay giáo viên, giáo án].

- Hiện nay, Trường tổ chức mô hình Trường có Khách sạn thực hành đã tạo điều kiện cho HSSV tham quan, kiếp tập thực tế tại Khách sạn Đệ Nhất 4 sao. Dựa trên tiến độ được phê duyệt từng học kỳ TTGTVL & HTHV phối hợp cùng với các bộ môn xây dựng kế hoạch học thực hành tại Khách sạn Đệ Nhất được BGH phê duyệt gửi cho các bộ phận tại Khách sạn Đệ Nhất trước một tháng để sắp xếp cán bộ hướng dẫn thực hành cho sinh viên. Đồng thời, nhà Trường ký kết với các doanh nghiệp trong và ngoài hệ thống Saigontourist được BGH phê duyệt gửi cho doanh nghiệp trước một tháng để doanh nghiệp sắp xếp cán bộ hướng dẫn thực hành cho học viên [2.7.01 – Biên bản thỏa thuận hợp tác giữa nhà Trường và các doanh nghiệp].
- Để học viên tất cả các ngành nghề của Trường được tiếp cận với thực tế tại các doanh nghiệp, vào cuối khóa học dựa trên kế hoạch tiến độ toàn khóa TTGTVL & HTHV xây dựng kế hoạch và nội dung cho học viên thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp đúng theo ngành nghề trong thời gian 03 tháng. Kế hoạch được BGH phê duyệt, TTGTVL và HTHV liên hệ gửi công văn, kế hoạch thực tập và danh sách HV trước cho doanh nghiệp ít nhất là 1 tháng [2.7.02 – Kế hoạch thực tập tại doanh nghiệp]; [2.7.03 – Công văn gửi sinh viên đi thực tập, Quyết định cử sinh viên đi thực tập].
- Kết thúc đợt thực tập, sinh viên được các doanh nghiệp xác nhận nội dung, thời gian làm việc tại doanh nghiệp và đều có báo cáo kết quả thực tập theo quy định [2.7.04 – Sổ thực tập của sinh viên]; [2.7.05 - Báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp]; [2.7.06 - Phiếu đánh giá của doanh nghiệp về sinh viên thực tập tại doanh nghiệp].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

2.8-Tiêu chuẩn 8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Căn cứ theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ LĐ-TB&XH [2.8.01 – Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH], Trường đã điều chỉnh các chương trình đào tạo theo hướng kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; trong đó thời lượng thực hành, thực tập đối với trình độ trung cấp từ 60% - 70% tổng thời gian đào tạo [2.8.02 – Chương trình đào tạo các ngành được điều chỉnh theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH]. Tiến độ đào tạo được bố trí hợp lý, sau khi được trang bị lý thuyết chuyên môn, HSSV sẽ được bố trí thực hành nghề nghiệp [2.5.05 – Tiến độ đào tạo năm 2019].
- Hàng năm, phòng Đào tạo phối hợp với các bộ môn, hội đồng sư phạm xây dựng kế hoạch dự giờ nhằm tạo điều kiện cho giáo viên chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy để bổ sung vào các tiết dạy, đồng thời trao đổi kinh nghiệm nâng cao trình độ chuyên môn; góp phần tăng cường và làm tốt hơn nữa việc quản lý dạy và học, thúc đẩy phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt", nâng cao chất lượng đào tạo; kết thúc các buổi dự giờ, có biên bản dự giờ thể hiện phương pháp đào tạo phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm [2.8.03 - Kế hoạch và biên bản dự giờ các giáo viên].
- Ngoài ra, Trường còn tổ chức các hội thi tay nghề nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc theo nhóm của HSSV, trong đó chú trọng

đến khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện tay nghề một cách chủ động, sáng tạo [2.8.04 – Kế hoạch tổ chức các Hội thi tay nghề].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

2.9-Tiêu chuẩn 9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trong hoạt động dạy và học, 100% các mô đun, môn học chuyên môn khi lên lớp giáo viên đều ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông như việc sử dụng các video clip, phần mềm dạy học tương tác với các thiết bị ... [2.6.03 – Sổ lên lớp, sổ tay giáo viên, giáo án]; [2.9.01 - Các slides bài giảng điện tử].
- Để đáp ứng với sự ứng dụng công nghệ thông tin, Trường hiện nay có trang bị 2 phòng máy vi tính với 50 máy tính mỗi phòng được cài đặt các phần mềm chuyên dùng [2.9.02 – Báo cáo về trang thiết bị dạy học] phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập tất cả các ngành nghề đào tạo của trường.
- Tất cả các phòng học lý thuyết và một số xưởng thực hành của các bộ môn nhà trường cũng trang bị hệ thống máy chiếu, màn chiếu hoặc tivi giúp cho giáo viên thực hiện bài giảng điện tử trong quá trình dạy lý thuyết và trình chiếu các video clip về thao tác, phương pháp thực hiện một sản phẩm cho các môn thực hành [2.9.02 – Báo cáo về trang thiết bị dạy học].
- Nhà trường rất coi trọng công tác tin học hóa trong mọi hoạt động, đặc biệt là trong công tác quản lý, hiện nay nhà trường tổ chức quản lý hoạt động đào tạo của trường qua phần mềm để thực hiện việc sắp xếp thời khóa biểu, quản lý HSSV, đăng ký học phần, quản lý điểm số [2.9.03 – Phần mềm quản lý HSSV]. Trong công tác thi kết thúc học kỳ, thi tốt nghiệp nhà trường đã trang bị phần mềm quản lý ngân hàng đề thi trắc nghiệm giúp công tác xây dựng đề thi nhanh và chính xác [2.9.04 – Phần mềm thi trắc nghiệm]. Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện quản lý kết quả học tập thông qua phần mềm quản lý kết quả học tập do Phòng Đào tạo biên soạn [2.9.03 – Phần mềm quản lý HSSV].
- Công tác học tập của HSSV cũng được quan tâm. Đặc biệt hệ thống wifi của nhà trường được nâng cấp thường xuyên hỗ trợ cho HSSV về phần tự học, tự nghiên cứu. Ngoài ra mỗi bộ môn còn được trang bị thêm 01 máy vi tính để phục vụ cho giảng viên soạn bài giảng. Tất cả các thiết bị máy tính toàn trường (kể cả ở các phòng chức năng, nghiệp vụ) đều được nối mạng internet đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy và làm việc trong nhà trường. Nhà trường có bộ phận chuyên trách quản trị mạng đảm bảo hệ thống mạng hoạt động thông suốt.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

2.10-Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Dựa trên kế hoạch phân bổ từng học kỳ trong chương trình đào tạo thể hiện qua tiến trình đào tạo các ngành đã được Hiệu trưởng phê duyệt [2.10.01 – Tiến trình đào tạo các ngành đã được phê duyệt]. Trên cơ sở tiến trình đào tạo các ngành, phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo và sắp xếp thời khóa biểu dựa trên bảng phân công giáo viên của các bộ môn trên lĩnh vực chuyên môn bộ môn quản lý [2.10.02 – Kế hoạch đào tạo năm 2019]. Để đảm bảo kế hoạch đào tạo được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, phòng Đào tạo kết hợp với các

bộ môn, Phòng Công tác HSSV chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi giờ giấc lên lớp của giáo viên hàng ngày dựa trên kế hoạch giờ giảng [2.10.03 – Kế hoạch theo dõi giờ giấc lên lớp của giáo viên]. Hàng tháng bộ môn thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất với những nội dung như: Kiểm tra lịch giảng dạy, giáo án, giáo trình, sổ đầu bài qua công tác dự giờ giáo viên [2.10.04 – Kế hoạch kiểm tra hồ sơ lên lớp định kỳ của các bộ môn].

- Ngoài công tác giám sát việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên, của phòng Đào tạo, các bộ môn cũng xây dựng kế hoạch kiểm tra hồ sơ bài giảng vào đầu học kỳ; xây dựng kế hoạch dự giờ theo từng học kỳ [2.10.05 – Kế hoạch dự giờ], các tiết dự giảng hội đồng sư phạm đều có họp rút kinh nghiệm và được phòng Đào tạo thông báo rộng rãi trong nhà trường.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

2.11-Tiêu chuẩn 11: *Hàng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Hàng năm, trường đều có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy học [2.11.1 – Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy học năm 2019]. Đề nâng cao chất lượng đào tạo, thông qua sự góp ý của CBQL, GV, CBCNV trong các hội nghị Người lao động, trường đều có văn bản đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học [1.6.04 – Báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ năm 2019].
- Qua kết luận của báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động dạy và học mỗi học kỳ, có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học, như: xây dựng kế hoạch thi đua cải tiến, đổi mới phương pháp dạy và học; tổ chức các hội thảo, khóa đào tạo chuyên đề giúp cho giáo viên tiếp cận với nhiều biện pháp trong công tác giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo [2.11.01 – Kế hoạch tổ chức khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên]; đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên mỗi học kỳ thông qua Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

2.12-Tiêu chuẩn 12: *Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trước năm 2017, Thông tư 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09/07/2014 ban hành Quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp và căn cứ vào Quyết định số 14/2007/QĐ- BLĐT BXH ngày 24/05/2007 ban hành Quy chế Thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề chính quy [2.12.01 – Các Thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Bộ LĐ-TB&XH].
- Bắt đầu từ năm 2017, căn cứ vào Thông tư 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/03/2017 “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; qui chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”. Hiệu trưởng ra quyết

định Về việc ban hành qui chế đào tạo trình độ trung cấp hệ chính qui theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist” trên cơ sở cụ thể hóa quy chế của Bộ LĐ- TB&XH [2.12.02 – Quyết định về việc ban hành việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; qui chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp].

- Dựa trên các quy định, trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ [2.12.03 – Quyết định ban hành quy chế đào tạo trình độ trung cấp của Trường]; [2.12.04 – Quyết định công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện]; [2.12.05 – Sổ cấp văn bằng, chứng chỉ].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

2.13-Tiêu chuẩn 13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trong quá trình tổ chức đào tạo kết hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp, Trường luôn chú trọng đến sự tham gia của doanh nghiệp trong quá trình đánh giá kết quả học tập của HSSV. Đối với việc thực hành tại doanh nghiệp, Trường kết hợp với doanh nghiệp xây dựng kế hoạch thực hiện, trong đó nội dung có thể hiện việc tham gia đánh giá của doanh nghiệp vào quá trình đánh giá kết quả học tập của HSSV [2.7.02 – Kế hoạch thực tập tại doanh nghiệp năm 2019]; [2.7.04 – Sổ thực tập của sinh viên].
- Trong quá trình thực hành của HSSV, cán bộ hướng dẫn tại các doanh nghiệp theo dõi đánh giá tổng hợp về kiến thức, kỹ năng, thái độ và tác phong làm việc cho từng HSSV qua phiếu đánh giá thực tập [2.7.05 – Báo cáo kết quả thực tập tại doanh nghiệp]; [2.7.06 – Phiếu đánh giá sinh viên thực tập tại doanh nghiệp].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

2.14-Tiêu chuẩn 14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, Lập lịch thi tốt nghiệp trình Hiệu trưởng phê duyệt để tổ chức thực hiện. Việc tổ chức thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp được các phòng, bộ môn chức năng tuân thủ theo đúng Nội quy thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp của trường và các quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội [2.14.01 - Lịch thi kiểm tra kết thúc môn học, thi tốt nghiệp; 2.14.02 - Biên bản họp hội đồng thi tốt nghiệp; 2.14.03 - Biên bản họp hội đồng xét công nhận tốt nghiệp].
- Căn cứ kết quả thi tốt nghiệp của sinh viên, biên bản kiểm tra tình hình thi tốt nghiệp, Hội đồng thi nhà trường đã xét và công nhận tốt nghiệp cho HSSV đúng quy định [2.14.03 - Biên bản họp hội đồng xét công nhận tốt nghiệp]. Việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ cho người học được nhà trường thực hiện thông qua Sở cấp phát văn bằng, chứng chỉ [2.12.05- Sổ cấp phát văn bằng, chứng chỉ của HSSV].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

2.15-Tiêu chuẩn 15: Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Hàng năm, Trường đều có kế hoạch thực hiện việc rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện; cấp văn bằng, chứng chỉ [2.15.1 – Kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy định áp dụng từ năm 2017].
- Năm 2017, Trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017 Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và Thông tư số 10/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng [2.12.02 – Quyết định về việc ban hành việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; qui chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

2.16-Tiêu chuẩn 16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trường hợp tác với Trường Cao đẳng nghề Du lịch Viễn Đông, Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.. để đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên Cao đẳng, Đại học [2.16.01 – Biên bản thỏa thuận hợp tác, Hợp đồng đào tạo liên thông với các Trường].
- Công tác tuyển sinh và đào tạo liên thông được thực hiện theo đúng quy định (đối tượng tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, ngành đào tạo, thời gian đào tạo, phương thức tuyển sinh, hướng dẫn hồ sơ đăng ký dự thi, văn bằng cấp ...) và được thông báo công khai trên website của trường và trong thông tin tuyển sinh liên thông [2.16.02 – Thông báo truyền sinh liên thông Cao đẳng, Đại học hệ chính quy]; [2.16.03 – Chương trình đào tạo liên thông]; [2.16.04 – Thông tư số 27/2017/TT-BLĐT BXH quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

2.17-Tiêu chuẩn 17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý sử dụng hiệu quả

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Hiện nay, nhà trường đã có hệ thống cơ sở dữ liệu về các hoạt động tuyển sinh, đào tạo, quản lý đào tạo như thông tin sinh viên, kết quả học tập và được tổ chức quản lý, sử dụng theo đúng qui định của nhà trường [2.17.01 - Quyết định ban hành qui định về quản lý, sử dụng dữ liệu về các hoạt động đào tạo].
- Hàng năm, nhà trường đã thực hiện báo cáo đánh giá về việc tổ chức quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu trong các hoạt động đào tạo [2.17.02 - Báo cáo công tác quản lý,

sử dụng cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo].

- Việc lập hồ sơ và quản lý hồ sơ, tài liệu, bảo quản sử dụng, hủy hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động đào tạo thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.
- Nhà trường có đầy đủ văn bản phê duyệt danh sách người học trúng tuyển, văn bản phê duyệt danh sách người học nhập học hoặc phân lớp [2.17.03 – *Danh sách người học trúng tuyển năm 2019*]; hồ sơ HSSV [2.17.04 – *Hồ sơ HSSV*]; kết quả học tập môn học theo học kỳ, năm học, khóa học [2.17.05 – *Bảng điểm tổng hợp kết quả học tập của người học theo học kỳ, năm học, khóa học*]; hồ sơ công nhận kết quả tốt nghiệp cho người học các lớp, các khóa đào tạo [2.17.06 – *Hồ sơ công nhận kết quả tốt nghiệp cho người học các lớp, các khóa đào tạo*]; sổ cấp phát bằng tốt nghiệp [2.17.07 - *Sổ cấp phát văn bằng, chứng chỉ của HSSV*]; hồ sơ khen thưởng, kỷ luật người học [2.17.08 - *Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật người học*].
- Dữ liệu người học ngoài quản lý, sử dụng, lưu trữ bằng văn bản, hồ sơ sổ sách còn được quản lý bằng phần mềm [2.9.03 – *Phần mềm quản lý HSSV*].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.3 TIÊU CHÍ 3 – NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3:

Mở đầu

Qua từng giai đoạn phát triển, trường đã xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng được đội ngũ giáo viên trực tiếp giảng dạy và cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, năng lực sư phạm và có trình độ quản lý tốt. Đặc biệt, Ban Giám hiệu nhà trường rất quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Xây dựng đội ngũ CBCNV có phẩm chất và năng lực thực hiện hiệu quả với các nhiệm vụ được giao là nhân tố quyết định sự thành công trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo và phục vụ đào tạo trong nhà trường. Bên cạnh các chính sách đãi ngộ theo quy định, nhà trường còn tạo điều kiện thuận lợi giúp đội ngũ CBCNV học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đề ra các biện pháp đánh giá việc giảng dạy và phục vụ của CBCNV, giúp CBCNV có cơ sở cải tiến công tác giảng dạy và phục vụ giảng dạy.

Đặc biệt, trong những năm gần đây, việc tổ chức cho cán bộ, nhân viên, giáo viên đi thực tế doanh nghiệp, đến các đơn vị bạn để tiếp xúc thực tế, cập nhật những kiến thức, công nghệ mới vào nội dung bài giảng, cải tiến nội dung, chương trình môn học; để học hỏi kinh nghiệm, cách làm hay đã được quan tâm, đẩy mạnh.

Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Trường đã tiến hành hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp lý cần thiết cho việc điều hành nhà trường trên các lĩnh vực tổ chức, lao động, tiền lương,... như: Quy chế tổ chức và hoạt động trường, Quy định chế độ công tác của giáo viên, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định về tuyển dụng, Quy định về đánh giá và phân loại CBCNV, Quy chế thi đua, khen thưởng ... làm cơ sở cho CBCNV thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, đồng thời làm căn cứ để đánh giá hiệu quả công tác, khen thưởng kịp thời, chấn chỉnh ngay các vi phạm, tạo động lực cho CBCNV hăng hái thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Mặt khác, các tổ chức đoàn thể cũng tổ chức nhiều phong trào thi đua để CBCNV ngày càng nhận thức rõ vai trò, vị trí của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ góp phần xây dựng nhà trường vững mạnh.

Hiện nay, đội ngũ CBCNV của Trường đã đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên, từ ngày 01/01/2017, trường thuộc quyền quản lý nhà

nước của Bộ LĐ-TB&XH, một số tiêu chuẩn theo các quy định mới ban hành của Bộ LĐ-TB&XH cần phải được CBCNV nhà trường tiếp tục hoàn thiện.

** Những điểm mạnh:*

Trường đã xây dựng hệ thống các quy định, quy chế và tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, được theo dõi, đánh giá thường xuyên; đảm bảo thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động theo quy định;

Đội ngũ giáo viên của Trường đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH;

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung cấp; nội bộ đoàn kết, phát huy cao tinh thần tập trung dân chủ; thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, quyền hạn được giao; không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định; đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao; thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc được giao;

Đội ngũ CBCNV nhiệt tình và ý thức trách nhiệm cao, luôn học hỏi, trau dồi nghề nghiệp và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu đổi mới công tác giảng dạy trong tình hình hiện nay, trình độ ngày càng được nâng cao.

** Những tồn tại:*

Tuy đội ngũ giáo viên của Trường đạt chuẩn về chuyên môn theo quy định của Bộ LĐ-TB&XH, nhưng số lượng giáo viên dạy thực hành chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia từ bậc 3 trở lên;

Một số cán bộ quản lý còn thiếu năng động, chưa đáp ứng với quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Xây dựng chính sách có sức thu hút cao nhằm tuyển dụng giáo viên có trình độ, năng lực chuyên môn cao về Trường. Phấn đấu 100% giảng viên dạy thực hành chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia từ bậc 3 trở lên trong thời gian tới;

Tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng kinh nghiệm thực tiễn cho CBCNV nhất là giáo viên thông qua kế hoạch thực tế tại doanh nghiệp;

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng quản lý, lãnh đạo.

3.1-Tiêu chuẩn 1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Nhà trường đã ban hành quy định về quy trình tuyển dụng, sử dụng CBCNV, ký kết hợp đồng [3.1.01 – Quy định về tuyển dụng] ; [1.1.04 – Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường]; [3.1.02 - Quy định về công tác quy hoạch cán bộ]; [3.1.03 - Quy định về đánh giá, phân loại CBCNV]; [3.1.04 - Quy định về công

tác đào tạo, bồi dưỡng CBCNV].

- Hệ thống các văn bản này đã giúp Trường tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá được chất lượng, hiệu quả công tác của các đơn vị, cá nhân góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2-Tiêu chuẩn 2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Căn cứ vào nhu cầu công việc và phục vụ cho yêu cầu phát triển của nhà trường, hằng năm, Trường tổ chức tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại CB, NLD theo quy định. Việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng CB, NLD được thực hiện theo trình tự, thủ tục đã được quy định.
- Nhà trường tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định [3.2.01 - Kế hoạch về Quy hoạch nguồn nhân sự cấp ủy và cán bộ lãnh đạo từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo]. Hằng năm, trường có báo cáo kết quả tuyển dụng, sử dụng quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động [3.2.02 - Báo cáo công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động]. Trong quá trình thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, không có sai phạm quy định cũng như việc thực hiện chính sách, chế độ cho giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động [3.2.03 - Báo cáo công tác thực hiện chính sách, chế độ đối với giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động]; [3.2.04 - Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, NLD].
- Trường đã thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho CBCNV theo quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ [1.12.04 - Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.3-Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Danh sách trích ngang đội ngũ nhà giáo của Trường bao gồm số lượng giáo viên cơ hữu, giáo viên thỉnh giảng, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy được thống kê và cập nhật thường xuyên theo đơn vị phòng/bộ môn, trình độ chuyên môn, học vị, chức danh, trình độ ngoại ngữ, tin học, môn giảng dạy... [3.3.01 - Danh sách trích ngang giáo viên của Trường].
- Tất cả đội ngũ giáo viên đang giảng dạy ở các ngành nghề - bộ môn của Trường đều đảm bảo trình độ chuyên môn (tốt nghiệp đại học trở lên) phù hợp với ngành nghề đào tạo, trình độ sư phạm đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH [3.3.02 - Thống kê trình độ giáo viên].
- Phòng Nhân sự Hành chính là đơn vị quản lý, lưu trữ Hồ sơ cán bộ. Các văn bằng, chứng chỉ về trình trình độ đào tạo, nghiệp vụ của giáo viên theo quy định được lưu trữ trong Hồ sơ quản lý giáo viên trường [3.3.03 - Hồ sơ quản lý Giáo viên].

Tuy nhiên, do trước năm 2017, Trường thuộc Bộ GD&ĐT quản lý; từ tháng 1/2017 mới chuyển sự quản lý về Bộ LĐ-TB&XH, nên số lượng giáo viên dạy thực hành có chứng chỉ kỹ năng quốc gia chưa có.

b. Điểm tự đánh giá: 0.5 điểm

3.4-Tiêu chuẩn 4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

a. Mô tả, phân tích, nhận định:

- Nhà trường luôn tạo điều kiện cho CBCNV thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Bộ luật Lao động, Điều lệ trường trung cấp và các văn bản hướng dẫn thi hành [3.4.01 – Bộ Luật Lao động]; [1.1.04 - Quyết định số 211-18/QĐ – STHC ngày 18/11/2019 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist theo Thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016].
- Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist có 118 nhân sự trong đó 41 giáo viên hữu (Thạc sĩ: ...; Đại học:; Cao đẳng:; Trung cấp:; Trình độ khác:), giáo viên thỉnh giảng: 94 (Tiền sĩ: 2; Thạc sĩ: 25; Đại học: 64; Cao đẳng: 3), 27 cán bộ quản lý, 77 người lao động [3.3.01 - Danh sách trích ngang giáo viên năm 2019]; [3.4.03 - Danh sách trích ngang cán bộ quản lý và người lao động của trường], [3.4.04 - Hồ sơ quản lý giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động].
- Kết thúc năm học, Trường tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của trường, đơn vị và đánh giá, phân loại CBCNV theo đúng quy trình, quy định. Việc đánh giá, phân loại CBCNV căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng tháng, đồng thời dựa trên các quy tắc nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của CBCNV và quy chế văn hóa công sở của nhà trường. Qua kết quả đánh giá xét thưởng hàng tháng cho thấy, số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động của trường thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình, không ai vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường [3.4.05 - Phiếu đăng ký thi đua của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động]; [3.4.06 - Biên bản họp Hội đồng thi đua]; [3.4.07 - Thông báo về danh hiệu thi đua khen thưởng 2019].
- Công tác đánh giá, phân loại CBCNV được thực hiện công khai, khách quan, công bằng, kết quả đánh giá được công bố công khai theo đúng quy trình. Sau khi thông báo kết quả đánh giá, phân loại CBCNV hàng năm, không có trường hợp khiếu nại hoặc không đồng ý với kết luận của Hiệu trưởng.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.5-Tiêu chuẩn 5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Tất cả giáo viên của trường đều có kiến thức, kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu giảng dạy [3.3.01 - Danh sách trích ngang giáo viên năm 2019].
- Căn cứ Thông tư số 07/2017/BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn chế độ làm việc của giáo viên dạy nghề; nhà trường đã ban hành Quy định làm việc của giáo viên Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist [3.5.01 - Qui định về chế độ làm việc của giáo

viên trường].

- Thực hiện nhiệm vụ đào tạo, hàng năm phòng Đào tạo đã xây dựng kế hoạch và tiến độ đào tạo để tổ chức thực hiện. Kế hoạch và tiến độ đào tạo của trường được xây dựng cho từng khóa học theo từng học kỳ, năm học; trong đó thể hiện đầy đủ các môn học, mô đun và thời gian giảng dạy của từng giáo viên [3.5.02 - *Kế hoạch và tiến độ đào tạo từng học kỳ, năm học 2019*]. Trên cơ sở đó, lãnh đạo các bộ môn lập kế hoạch phân công giáo viên từng học kỳ, năm học 2019.
- Hàng năm, nhà trường thực hiện tuyển sinh theo chỉ tiêu đã đăng ký. Nhà trường luôn đảm bảo số lượng học sinh trong từng lớp học lý thuyết và thực hành đúng quy định [3.5.03 - *Danh sách học sinh từng lớp*; 3.5.04 - *Danh sách học sinh chia nhóm học thực hành*].
- Trên cơ sở Quy định chế độ làm việc của giáo viên và thống kê giờ giảng theo năm học của giáo viên hàng năm; Căn cứ Quy chế làm việc của giáo viên; kết thúc năm học phòng Đào tạo đều tổng hợp giờ giảng của giáo viên giảng dạy trong năm học để làm cơ sở thanh toán tiền dạy tăng giờ cho giáo viên nếu có [3.5.05 - *Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo năm 2019*].
- Số lượng giáo viên cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định, đảm bảo tỉ lệ quy đổi học sinh/giáo viên ≤ 20 [3.5.06 - *Bảng thống kê tỷ lệ quy đổi học sinh/giáo viên*], đảm bảo số lượng giáo viên có trình độ sau đại học $\geq 15\%$ tổng số giáo viên của trường [3.5.07 - *Danh sách giáo viên có trình độ Sau đại học*].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.6-Tiêu chuẩn 6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Căn cứ các chương trình đào tạo được ban hành vào mỗi năm học cho từng ngành, nghề [3.6.01 – *Quyết định ban hành chương trình đào tạo và Chương trình đào tạo các ngành*], các bộ môn xây dựng chương trình môn học chi tiết, biên soạn đề cương bài giảng, giáo án, phân công giáo viên [3.6.02 – *Bảng phân công giờ giảng*], bộ môn thường xuyên họp thống nhất nội dung giảng dạy [3.6.03 – *Biên bản họp bộ môn thống nhất nội dung giảng dạy*], tổ chức dự giờ đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên [3.6.04 – *Biên bản dự giờ đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên*].
- Căn cứ vào mục tiêu, nội dung chương trình và chương trình đã được phê duyệt, giáo viên xây dựng giáo án và tổ chức giảng dạy theo đúng nội dung, mục tiêu và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo. Các phòng chức năng được giao nhiệm vụ quản lý công tác giảng dạy của giáo viên, thường xuyên kiểm tra hồ sơ giảng dạy [3.6.05 – *Thống kê kết quả kiểm tra sổ lên lớp, hồ sơ lên lớp của các bộ môn*], Hội đồng sư phạm tổ chức dự giờ đột xuất các giáo viên và báo cáo tình hình thực hiện quy chế, nề nếp của giáo viên trong quá trình giảng dạy [3.6.06 – *Báo cáo của Hội đồng sư phạm về tình hình thực hiện quy chế giảng dạy của giáo viên*].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.7-Tiêu chuẩn 7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Nhà trường xây dựng nhiều quy định về khuyến khích học tập, bồi dưỡng cũng như quy định mức hỗ trợ tài chính, giảm giờ dạy, đánh giá thi đua ... cho giáo viên khi thực hiện việc học tập nâng cao trình độ [3.7.01 – Văn bản quy định điều kiện, chế độ được hưởng.. của CBCNV khi học tập nâng cao trình độ].
- Việc thực hiện các chính sách khuyến khích CBCNV - GV học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thể hiện tại quy chế chi tiêu nội bộ, khuyến khích CBCNV - GV đi học tiến sĩ, thạc sĩ và danh sách tổng hợp, thống kê các giáo viên đã được hưởng chế độ học bổng, khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng [3.7.02 – Văn bản hỗ trợ tài chính cho giáo viên khi tham gia các lớp chuyên đề, học tập ngắn hạn, dài hạn].
- Nhà trường còn có biện pháp khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy thông qua việc biểu dương, khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong các Hội giảng, Hội thi tay nghề ... [3.7.03 – Văn bản khen thưởng giáo viên, CBCNV đạt thành tích tại các Hội thi, Hội giảng].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.8-Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Hàng năm, Trường đều yêu cầu các đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCNV [3.8.01 – Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCNV – GV của Trường], đảm bảo đội ngũ cán bộ giáo viên, đặc biệt là đội ngũ CBCNV trẻ được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Mỗi CB, GV cũng xây dựng kế hoạch riêng về tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Căn cứ đề xuất và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCNV của các đơn vị, Phòng Nhân sự Hành chính tổng hợp xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCNV chung của trường, kể cả cán bộ quy hoạch [3.8.01 – Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCNV – GV của Trường].
- Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhà trường đã tổ chức thực hiện các khóa đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch. Nhà trường đã cử nhiều lượt giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng hàng năm [3.8.02 - Quyết định cử giáo viên tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng năm 2019].
- Kết thúc các khóa học, giáo viên đều có giấy chứng nhận giáo viên đã hoàn thành khóa học bồi dưỡng [3.8.03 - Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học bồi dưỡng của giáo viên].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.9-Tiêu chuẩn 9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành (nếu có).

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Ngoài việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, hàng năm, Trường có kế hoạch cử giảng viên đi thực tế tại các doanh nghiệp để cập nhật kiến thức, nội dung mới vào bài giảng, chỉnh sửa, bổ sung nội dung, chương trình đào tạo phù hợp thực tế [3.9.01 – Quyết định cử giáo

viên đi kiến tập thực tế tại các doanh nghiệp].

- Sau các đợt thực tế doanh nghiệp, giảng viên đều có báo cáo kết quả thực hiện; cập nhật những kiến thức, công nghệ mới, ... để bộ môn thống nhất đưa vào chương trình môn học [3.9.02 – Báo cáo của giáo viên về tình hình thực tế tại các doanh nghiệp].
- Trong các hoạt động trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp giáo viên đã lưu giữ được nhiều hình ảnh có giá trị để phục vụ cho hoạt động giảng dạy sau này [3.9.03 - Ảnh chụp giáo viên đi thực tế tại cơ quan, doanh nghiệp].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.10-Tiêu chuẩn 10: *Hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch tổng kết, đánh giá công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ CBCNV nói chung và giáo viên nói riêng [3.10.01 – Kế hoạch tổng kết, đánh giá công tác đào tạo bồi dưỡng] và tổ chức đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo [3.10.02 – Báo cáo tổng kết, đánh giá công tác đào tạo bồi dưỡng].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.11-Tiêu chuẩn 11: *Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Ban Giám Hiệu nhà trường được bổ nhiệm sau khi có quyết định thành lập trường. Ban Giám Hiệu được bổ nhiệm trực tiếp theo Quyết định của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV. Các thành viên trong Ban Giám Hiệu đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung cấp hiện hành và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Hồ sơ trích ngang của BGH được thực hiện đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường trung cấp [3.11.01 – Lý lịch trích ngang Ban Giám Hiệu].
- Hàng năm, nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại lãnh đạo trường [3.11.02 – Đánh giá, xếp loại lãnh đạo Trường]; để từ đó đánh giá, rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những mặt hạn chế nhằm chỉ đạo, điều hành hoạt động của trường ngày một tốt hơn.
- Trong quá trình hoạt động, BGH và tập thể nhà trường nhiều lần được Nhà nước, Chính phủ, UBND TP.Hồ Chí Minh, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Du lịch TP.Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV...tặng Huân chương lao động Hạng Nhì, Bằng khen, Cờ thi đua, Kỷ niệm chương, và nhiều danh hiệu khác [3.11.03 – Bảng thống kê khen thưởng của BGH], [3.11.04 – Bảng thống kê khen thưởng của tập thể Trường].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.12-Tiêu chuẩn 12: *Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Đội ngũ CBQL của Trường hiện nay bao gồm trường, phó các phòng/bộ phận/bộ

môn/trung tâm là 32 người, có đầy đủ danh sách trích ngang và đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định về văn bằng, chứng chỉ và sơ yếu lý lịch. [3.12.01 – Danh sách trích ngang cán bộ quản lý].

- Căn cứ quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ của Trường, đội ngũ CBQL của các đơn vị khi hết thời gian giữ chức vụ sẽ được thông báo thực hiện thủ tục bổ nhiệm lại [3.12.02 – Hồ sơ bổ nhiệm lại], năm 2019 nhà trường đã thực hiện bổ nhiệm 04 cán bộ theo đúng quy định, quy trình bổ nhiệm của Tổng Công ty và của trường [3.12.3 – Quyết định bổ nhiệm].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.13-Tiêu chuẩn 13: *Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Đội ngũ CBQL của trường gồm trưởng, phó các đơn vị phòng/ bộ phận/ bộ môn/ trung tâm có chuyên môn, nghiệp vụ đạt yêu cầu theo quy định, trình độ từ Đại học trở lên, có kinh nghiệm và năng lực quản lý đào tạo, thể hiện trong danh sách trích ngang [3.12.01 – Danh sách trích ngang cán bộ quản lý] và hồ sơ cán bộ được bộ phận nhân sự nhà trường lưu giữ.
- Kế toán trưởng của Trường (Trưởng phòng Tài chính – Kế toán), đạt đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ bậc Đại học và có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng [3.13.01 – Hồ sơ Kế toán trưởng].
- Vào cuối mỗi năm học, Trường thực hiện đánh giá CBQL thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao, 100% CBQL được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [3.13.03 – Bảng đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý]; [3.13.04 – Các Quyết định khen thưởng].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.14-Tiêu chuẩn 14: *Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Đề nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, đáp ứng nhiệm vụ được giao, hàng năm, Trường đều xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBQL về chuyên môn, năng lực quản lý, lý luận chính trị [3.14.01 – Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL của Trường]. Dựa trên kế hoạch xây dựng, Trường tiến hành triển khai thực hiện, tổ chức cho CBQL học tập, bồi dưỡng bằng các hình thức: tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, quản lý, lý luận chính trị do Đảng ủy Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV tổ chức; Trường tổ chức các lớp bồi dưỡng hay tự đào tạo, bồi dưỡng [3.14.02 – Danh sách cán bộ quản lý tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng].
- Đặc biệt, đối với cán bộ quy hoạch, ngoài việc tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân, tự xây dựng kế hoạch phấn đấu, đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ quy hoạch đều được giao việc thực tế dưới sự hướng dẫn trực tiếp của trưởng đơn vị và BGH.
- Hàng năm, Trường đều thực hiện đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL để rút kinh nghiệm và làm cơ sở xây dựng kế hoạch cho năm sau.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.15-Tiêu chuẩn 15: *Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng,*

có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- **Đội ngũ CBCNV – GV nhà trường hiện nay có số lượng là 118 người trong đó, giáo viên cơ hữu: 41 người (Tiền sĩ: 00; Thạc sĩ:; Đại học:, Cao đẳng:, Trung cấp: ...; Trình độ khác: ...), giáo viên thỉnh giảng: 94 người (Tiền sĩ: 2; Thạc sĩ: 25; Đại học: 64, Cao đẳng: 3) [3.15.01 – Danh sách trích ngang của đội ngũ CBCNV – GV Trường].**
- **Đội ngũ CBCNV nhà trường hiện nay có đầy đủ số lượng và chất lượng đáp ứng được nhu cầu đào tạo của nhà trường theo bảng thống kê trình độ chuyên môn, thời gian công tác, vị trí làm việc, trình độ lý luận chính trị, trình độ kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ sư phạm ..., đảm bảo đầy đủ hồ sơ và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của cơ quan nhà nước [1.15.02 – Hồ sơ CBCNV - GV].**
- **Chất lượng, trình độ của đội ngũ CBCNV nhà trường được thể hiện trong các báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động của nhà trường hàng quý, 6 tháng, năm ... [1.15.03 – Báo cáo sơ kết, tổng kết hàng quý, 6 tháng, năm] và nhà trường cũng như các đơn vị cũng có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ CBCNV nhà trường ngày càng vững tri thức, giàu kinh nghiệm và lòng nhiệt huyết để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [1.15.04 – Các văn bản liên quan đến việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCNV - GV].**

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.4 TIÊU CHÍ 4 - CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

Mở đầu

Hiện nay, Trường tổ chức đào tạo ở trình độ trung cấp với 04 ngành đào tạo. Trước khi tổ chức đào tạo, Trường đều xây dựng và ban hành đầy đủ chương trình đào tạo theo quy định.

Chương trình đào tạo được nhà trường xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ GD&ĐT và Bộ LĐ-TB&XH. Tất cả các chương trình đào tạo đều thể hiện mục tiêu đào tạo rõ ràng, cấu trúc chương trình phù hợp, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của trình độ đào tạo và nhu cầu xã hội. Các học phần, môn học trong chương trình đào tạo đều có giáo trình, đề cương chi tiết, hướng dẫn tài liệu tham khảo. Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia góp ý của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp; đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

Chương trình đào tạo được định kỳ đánh giá bổ sung, điều chỉnh hàng năm, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp mới liên quan đến ngành, nghề đào tạo và có tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài và các trường hàng đầu trong nước.

Nhà trường đã thiết kế các chương trình giáo dục theo hướng đảm bảo liên thông giữa các trình độ đào tạo và theo đúng qui định của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH, có sự kế thừa từ các trình độ thấp lên trình độ cao hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học tập nâng cao trình độ sau này.

Hàng năm đều tổ chức các hội nghị giao lưu giữa nhà trường với các nhà tuyển dụng, giữa nhà trường và cựu sinh viên nhằm tổng hợp ý kiến phản hồi về chương

trình đào tạo, qua đó có sự bổ sung, điều chỉnh kịp thời nhằm đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

3.2.4.1 Những điểm mạnh:

Trường có đầy đủ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của các ngành, nghề trường đào tạo do Tổng cục GDNN cấp phép;

Tất cả các chương trình đào tạo của trường đều được xây dựng dựa trên chương trình khung của Bộ GD&ĐT và Bộ LĐ-TB&XH;

Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định đầy đủ chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định;

Chương trình đào tạo của trường được xây dựng có sự tham gia góp ý của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, của doanh nghiệp; thường xuyên được cập nhật và điều chỉnh nhằm đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động;

Tất cả các học phần/môn học trong chương trình đào tạo của trường đều có giáo trình/đề cương bài giảng được biên soạn hoặc lựa chọn theo quy định. Tất cả giáo trình được trường lựa chọn hoặc biên soạn để làm tài liệu giảng dạy, học tập đều đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức và kỹ năng, phù hợp với mục tiêu đào tạo của trường.

3.2.4.2 Những tồn tại:

Việc cập nhật kiến thức thực tế vào chương trình đào tạo thường xuyên được thực hiện, tuy nhiên còn hạn chế trong việc đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động;

3.2.4.3 Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Thường xuyên nghiên cứu thực tiễn sản xuất và thị trường lao động để có kế hoạch điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp, kịp thời;

Mở rộng liên kết để đào tạo liên thông tất cả các ngành, nghề hiện có tại Trường.

4.1-Tiêu chuẩn 1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Tất cả ngành đào tạo của Trường đều có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp do Tổng cục GDNN cấp phép [4.1.01 – Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp].
- Toàn bộ chương trình đào tạo (theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp được cấp) đã được Trường ra quyết định phê duyệt, ban hành [4.1.02 – Quyết định phê duyệt các chương trình đào tạo của Hiệu trưởng].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

4.2-Tiêu chuẩn 2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về quy

trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, nhà trường đã ban hành Quyết định số /QĐ-STHC ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist về việc ban hành Quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo hệ Trung cấp [1.4.02 - Quyết định số 236-17/QĐ-STHC ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist về việc thành lập Hội đồng xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo hệ Trung cấp].

- Quá trình xây dựng chương trình đào tạo thực hiện theo đúng qui định đã ban hành. [4.2.01 - Quyết định thành lập ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đào tạo]; [4.2.02 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo]; [4.2.03 - Biên bản họp Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đào tạo]; [4.2.04 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo]; [4.2.05 - Phiếu phản biện của các thành viên hội đồng thẩm định]; [4.2.06 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo bao gồm chương trình chi tiết môn học, mô đun].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

4.3-Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Các chương trình đào tạo tại trường được xây dựng đúng quy định hiện hành [4.2.06 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo bao gồm chương trình chi tiết môn học, mô đun].
- Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ [4.3.01 - Bảng tổng hợp gồm các nội dung: tên chương trình đào tạo nghề, mục tiêu chương trình đào tạo, phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả học tập của chương trình đào tạo].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

4.4-Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Hàng năm, nhà trường có tổ chức lấy ý kiến đóng góp chương trình đào tạo từ đại diện người sử dụng lao động và các HSSV của Trường để bổ sung nội dung thực tế vào chương trình đào tạo qua phiếu khảo sát ý kiến của người sử dụng lao động và phiếu khảo sát từ học viên của trường [4.2.01 – Tổng hợp kết quả lấy ý kiến CBCNV – GV và HSSV về chương trình đào tạo].
- Để tạo sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, hàng năm Trường tổ chức ngày hội tuyển dụng giữa nhà trường và các doanh nghiệp có HSSV, cựu HSSV của Trường đang công tác tại các doanh nghiệp với các nội dung “Nhà trường – Nhà

doanh nghiệp sự gắn kết giữa nhu cầu đào tạo và nhu cầu xã hội”, “Đào tạo gắn với nhu cầu doanh nghiệp”... Qua đó, Trường lắng nghe ý kiến đóng góp từ phía các nhà doanh nghiệp để có định hướng xây dựng nội dung chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy cho phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội. Thông qua hội thảo nhà trường và các nhà doanh nghiệp đã ký kết văn bản thỏa thuận hợp tác đào tạo và sử dụng hợp lý lao động theo qui luật cung cầu [4.4.01 – Các hợp đồng, biên bản thỏa thuận hợp tác đào tạo với các doanh nghiệp].

- Ngoài ra, Trường còn tổ chức lấy ý kiến đóng góp chương trình đào tạo từ CB, GV trong trường, giúp chương trình đào tạo được xây dựng luôn bám sát mục tiêu đào tạo của nhà trường thông qua Hội nghị Người lao động [4.4.02 – Biên bản Hội nghị Người lao động].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

4.5-Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Chương trình đào tạo của Trường xây dựng đảm bảo tính khoa học, hệ thống, thực tiễn và linh hoạt, đáp ứng sự thay đổi của kỹ thuật công nghệ và thị trường lao động. Nội dung chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ. Bảo đảm tính hiện đại và hội nhập quốc tế, có xu hướng tiếp cận với trình độ đào tạo nghề nghiệp tiên tiến của khu vực và thế giới [4.5.01 – Các chương trình đào tạo].
- Chương trình đào tạo của Trường thường xuyên được điều chỉnh, cập nhật để đáp ứng với nhu cầu về sự thay đổi của thị trường lao động [4.5.02 – Dự báo về sự thay đổi của thị trường lao động], [4.5.03- Xây dựng kế hoạch và hoạt động đào tạo năm 2019]

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

4.6-Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Chương trình giáo dục của Trường được thiết kế theo hướng đảm bảo liên thông giữa các trình độ đào tạo theo quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐ-TB&XH ban hành [4.6.01 - Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐ-TB&XH].
- Hiện tại, tất cả các chương trình đào tạo của Trường xây dựng đều có thể liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, sơ cấp lên trung cấp [4.5.01 – Các chương trình đào tạo]. Ngoài ra, Trường liên kết với các trường Đại học Mở TP.HCM, Trường Cao đẳng nghề Du lịch Viễn Đông.. để đào tạo các ngành liên thông chủ lực của Trường như Quản trị Du lịch [4.6.02 – Các văn bản, biên bản thỏa thuận, hợp đồng liên kết với các Trường đào tạo liên thông Đại học Mở TP.HCM, Trường Cao đẳng Viễn Đông].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

4.7-Tiêu chuẩn 7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Để chương trình đào tạo ngày càng hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu xã hội, hằng năm Trường đều xây dựng kế hoạch đánh giá, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo, chương trình chi tiết theo định kỳ nhằm đáp ứng với nhu cầu của doanh nghiệp, nhà tuyển dụng [4.7.01 Kế hoạch đánh giá, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo].
- Nội dung chương trình đào tạo được biên soạn, bổ sung, điều chỉnh đều căn cứ vào đề xuất của bộ môn từ kết quả thâm nhập thực tế tại doanh nghiệp của giáo viên và được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt [4.7.02 – Biên bản họp góp ý chương trình đào tạo của các bộ môn].
- Hằng năm, Trường đều tiến hành khảo sát lấy ý kiến của giáo viên, học viên, doanh nghiệp về chương trình đã được bổ sung, điều chỉnh nhằm đáp ứng với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp [4.7.03 – Các chương trình đào tạo được bổ sung, điều chỉnh].
- Trong năm 2017, Trường đã tổ chức xây dựng lại toàn bộ các chương trình đào tạo nhằm đáp ứng sự thay đổi về mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục nghề nghiệp do Bộ LĐ-TB&XH quản lý [4.5.01 – Các chương trình đào tạo].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

4.8-Tiêu chuẩn 8: *Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Nhà trường luôn chú trọng chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo của Trường [4.7.02 – Biên bản họp góp ý chương trình đào tạo của các bộ môn].
- Hằng năm, Trường thường xuyên tổ chức cho giáo viên đi học tập thực tế tại các doanh nghiệp để tiếp cận thực tế; tổ chức các hội nghị giao lưu giữa nhà trường với các nhà tuyển dụng; hội thảo “Nhà trường – Nhà doanh nghiệp, sự đáp ứng giữa đào tạo và nhu cầu xã hội”, “Đào tạo gắn với nhu cầu doanh nghiệp”, qua đó nhà trường tiếp thu ý kiến phản hồi của doanh nghiệp về chương trình đào tạo của trường để điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu xã hội [4.7.03 – Các chương trình đào tạo được bổ sung, điều chỉnh].
- Ngoài ra, Nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch cho thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cho cả nước nói chung, trong giai đoạn 2019-2020, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển mối quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, các trường đại học, cao đẳng ở Nhật Bản, Thái Lan, Hàn Quốc, Australia, New Zealand, Pháp, Bỉ, Luxembourg, Canada, Na Uy về các lĩnh vực hợp tác quốc tế, thiết lập các chương trình liên thông quốc tế, hợp tác để gửi giáo viên, tình nguyện viên, chuyên gia giảng dạy, hợp tác liên kết đào tạo Đại học, thực hiện các dự án, đề án quốc tế, tiếp nhận các học bổng quốc tế gửi cán bộ, sinh viên đi đào tạo, giới thiệu và tìm kiếm các chương trình học bổng cho giảng viên và sinh viên, hợp tác để trao đổi giảng viên và sinh viên giữa Việt Nam và Norway. [4.8.01 – Các biên bản thỏa thuận hợp tác với FK Norway, Tổ chức WUSC, BBI - Luxembourg].
- Trường đã hợp tác với JR Training Australia để tiếp nhận giáo trình chương trình Chứng chỉ III nghề Bếp Thương mại Australia và nhận đào tạo cho học viên các kiến thức và kỹ năng về lý thuyết và thực hành để trở thành một đầu bếp đạt chuẩn

trong một môi trường làm việc năng động của ngành khách sạn – nhà hàng quốc tế trong và ngoài nước với các vị trí công việc như Commis Chef, Cook, Assistant Cook. Đặc biệt, Chứng chỉ III ngành Bếp là một trong những yêu cầu cần có để tham gia chương trình Thực tập có lương nghề Bếp tại Melbourne theo dạng Training Visa, Subclass 407. Với chương trình này học viên sẽ trải nghiệm bản thân trong môi trường công việc thực tế tại Australia với thời gian lên đến 2 năm. [4.8.02 – Biên bản hợp tác với JR Training Australia].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

4.9-Tiêu chuẩn 9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Nhà trường đã ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp các nghề đào tạo tại trường [4.1.01 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo bao gồm chương trình chi tiết mô đun, môn học], chương trình đào tạo liên thông từ trình độ Sơ cấp lên Trung cấp trên cơ sở rà soát, đối chiếu giữa 2 chương trình Trung cấp và Sơ cấp để xây dựng chương trình đào tạo liên thông [4.9.01 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông trình độ Sơ cấp lên Trung cấp].
- Căn cứ kết quả rà soát, đối chiếu để xác định các mô đun, môn học người học không phải học lại để đảm bảo quyền lợi của người học [4.9.02 - Báo cáo kết quả rà soát các môn học/mô đun thực hiện đào tạo liên thông từ Sơ cấp lên Trung cấp]. Để đảm bảo quyền lợi cho người học khi học liên thông từ trình độ Sơ cấp lên Trung cấp, nhà trường ra quyết định ban hành qui định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học khi học liên thông từ trình độ Sơ cấp lên Trung cấp, liên thông giữa các nghề trong cùng ngành cùng trình độ để đảm bảo quyền lợi của người học [4.9.03 - Quyết định ban hành qui định miễn giảm môn học, mô đun khi học liên thông từ trình độ Sơ cấp lên Trung cấp, liên thông giữa các nghề trong cùng ngành cùng trình độ].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

4.10-Tiêu chuẩn 10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Hiện nay tất cả các học phần/môn học đều có giáo trình/đề cương bài giảng của từng chương trình đào tạo. Đối với các học phần/môn học đã có giáo trình, Trường thành lập Hội đồng thẩm định để lựa chọn giáo trình phù hợp các tiêu chí đề ra về mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo; đối với các học phần môn học chưa có giáo trình hoặc giáo trình chưa phù hợp,
- Trường tổ chức biên soạn giáo trình; hiện đã biên soạn được giáo trình cho các học phần, môn học cho tất cả các ngành [4.10.01 – Thống kê số lượng giáo trình đã biên soạn]. Toàn bộ giáo trình của trường đều có quyết định phê duyệt ban hành [4.10.02 – Các Quyết định phê duyệt, ban hành giáo trình].
- Ngoài giáo trình, Trường còn tổ chức biên soạn đề cương bài giảng cho các học phần, môn học được tổ chức đào tạo tại trường; hiện có đề cương bài giảng được biên soạn [4.10.03 – Thống kê số lượng giáo trình được biên soạn].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

4.11-Tiêu chuẩn 11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Hàng năm, Trường đều có kế hoạch xây dựng giáo trình cho các học phần/môn học trong chương trình đào tạo chưa có giáo trình. Tất cả giáo trình/đề cương bài giảng khi biên soạn phải căn cứ vào chương trình chi tiết đã được duyệt. Các giáo trình/đề cương bài giảng trước khi đưa vào giảng dạy phải được hội đồng thẩm định thông qua. Toàn bộ giáo trình của từng chương trình đào tạo của Trường đều có quyết định phê duyệt, ban hành [4.3.01 – Chương trình chi tiết học phần, môn học]; [4.10.02 – Các Quyết định phê duyệt, ban hành giáo trình].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

4.12-Tiêu chuẩn 12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trong những năm qua, trường đã huy động đội ngũ cán bộ, giáo viên các khoa chuyên môn tham gia biên soạn giáo trình, trường đã biên soạn và đưa vào giảng dạy giáo trình [4.10.03 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học].
- Trong quá trình thẩm định các giáo trình, Hội đồng thẩm định làm việc có kế hoạch, đúng quy trình. Các giáo trình qua các phiên họp thẩm định đều có kết luận của Chủ tịch Hội đồng trước khi bỏ phiếu thông qua, các kết luận đều có nhận xét về mức độ cụ thể hoá các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để giáo viên thực hiện phương pháp dạy học tích cực, kết hợp nhiều phần mềm ứng dụng, nghiên cứu biên soạn bài giảng điện tử, mô-đun thực hành, thiết kế bài tập theo hướng tích cực hoá người học [4.12.01 - Hồ sơ, biên bản phản biện, biên bản nghiệm thu của Hội đồng thẩm định tất cả các giáo trình].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

4.13-Tiêu chuẩn 13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Căn cứ chương trình đào tạo các nghề bao gồm chương trình chi tiết các môn học, mô-đun, lập kế hoạch biên soạn/ lựa chọn giáo trình đào tạo phù hợp với mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo.
- Các khoa, bộ môn tiến hành biên soạn/ lựa chọn giáo trình đào tạo, tổ chức thẩm định và đưa vào sử dụng [4.13.01 - Quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng các giáo trình đào tạo].
- Tất cả các bản in giáo trình đào tạo các mô-đun, môn học chuyên môn được cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học, thuận lợi cho việc thực hiện phương pháp dạy học tích cực [4.13.02 - Bản in giáo trình các mô-đun, môn học].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

4.14-Tiêu chuẩn 14: Hàng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Hàng năm, trường đều thực hiện việc thu thập những ý kiến nhận xét, đánh giá của cán bộ, giáo viên, học viên về chất lượng giáo trình giảng dạy đáp ứng các yêu cầu cụ thể hoá về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình đào tạo. Nhà trường đã thực hiện khảo sát chất lượng giáo trình của các nghề đang đào tạo, tất cả các giáo trình trên đều có các phiếu thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giáo viên, người học về chất lượng giáo trình đáp ứng các yêu cầu cụ thể hoá về nội dung kiến thức, kỹ năng thái độ cần đạt trong các chương trình đào tạo, cụ thể trường có thông kê danh mục giáo trình; có Kế hoạch thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giáo viên, người học về chất lượng giáo trình đáp ứng các yêu cầu cụ thể hoá về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình đào tạo, từng năm; báo cáo kết quả việc thực hiện theo kế hoạch năm 2019; báo cáo về việc sử dụng kết quả thực hiện thu thập ý kiến. [4.14.01 – Biểu mẫu lấy ý kiến phản hồi từ học viên], [4.14.02- Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ học viên]

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

4.15-Tiêu chuẩn 15: *Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên chương trình khung của Bộ LĐ-TB&XH và đặc thù riêng của nhà trường. Để chương trình đào tạo ngày càng hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu xã hội, hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch đánh giá, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần/môn học [4.15.01 – Kế hoạch đánh giá, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần/môn học].
- Nội dung chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần/môn học được bổ sung, điều chỉnh đều căn cứ vào đề xuất của bộ môn, từ kết quả thâm nhập thực tế tại doanh nghiệp của giáo viên và được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. [4.15.02 – Báo cáo kết quả thực tế doanh nghiệp của các giáo viên].
- Căn cứ vào đề cương chi tiết học phần/môn học đã được điều chỉnh, các bộ môn tổ chức cập nhật và điều chỉnh giáo trình đảm bảo yêu cầu theo quy định.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.5 TIÊU CHÍ 5 – CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ THƯ VIỆN

Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:

Mở đầu

Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist được đặt tại Quận Tân Bình, trên trục đường Hoàng Việt, giao thông thuận tiện và an toàn. Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist có cơ sở vật chất hiện đại theo mô hình chuẩn quốc tế. Cơ sở thực hành được tài trợ bởi dự án EU và Chính phủ Luxembourg, đồng thời là mô hình Trường – Khách sạn 4 sao đầu tiên tại Việt Nam.

Khởi đào tạo

- Diện tích sàn xây dựng: 7.250 m², trong đó:
 - + Giảng đường: 05 phòng với tổng diện tích 850 m²
 - + Phòng học: 31 phòng với tổng diện tích 2.988 m²
 - + Thư viện: 01 phòng với tổng diện tích 100 m²
 - + Phòng thực hành: 24 phòng với tổng diện tích 2.150 m² (9 xưởng bếp, 5 phòng ngũ mẩu, 3 phòng thực hành lễ tân, 5 phòng học thực hành nhà hàng, 2 phòng học thực hành pha chế thức uống).
 - + Hội trường: 01 phòng với tổng diện tích 300 m²
 - + Nhà hàng: 01 với sức chứa 150 người.
 - + Phòng vi tính: 02 phòng với 100 máy.
 - + KTX 100 giường với diện tích xây dựng 630 m²
 - + Diện tích khác: 750 m².

Trang thiết bị phục vụ giảng dạy: Phòng học được trang bị 100% máy lạnh, trang thiết bị các phòng thực hành được đầu tư theo chuẩn quốc tế, phòng học có Máy chiếu, LCD, thiết bị hiện đại đúng chuẩn.

Khôi kinh doanh khách sạn:

- Khách sạn Đệ Nhất, tiêu chuẩn 4 sao với 156 phòng ngủ, 09 sảnh hội nghị tiệc cưới, 03 sân Tennis, 01 hồ bơi, đây là khách sạn vừa kinh doanh vừa cho các bạn học viên thực hành.
- Hàng năm, Trường đều dành nguồn kinh phí đầu tư thiết bị máy móc, đáp ứng ngày một tốt hơn cho công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và HSSV.

**Những điểm mạnh:*

Địa điểm xây dựng Trường nằm ở Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; trên trục đường Hoàng Việt, có hệ thống giao thông thuận tiện, an toàn; thuận lợi cho tổ chức giảng dạy và học tập;

Cơ sở vật chất của Trường đảm bảo cho công tác giảng dạy và học tập: khu học tập, khu thực hành, khu vực rèn luyện thể chất, khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho CB, GV, CNV và HSSV;

Phòng học, xưởng thực hành bảo đảm quy chuẩn xây dựng, được trang bị internet tốc độ cao và các thiết bị đào tạo hiện đại đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề được cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp quy định;

Trường có thư viện có phòng đọc, phòng truy cập internet, phòng lưu trữ với nguồn tài liệu đa dạng, phong phú với 1.450 loại sách, giáo trình chuyên môn nghiệp vụ: 86; sách tham khảo: 1.364 đầu sách, đã biên soạn 05 giáo trình: Nghiệp vụ Bùn/Phòng; Pha chế thức uống; Phục vụ rượu vang; Anh văn chuyên ngành Bếp; Chính trị.

**Những tồn tại:*

Cơ sở trường có quy hoạch tổng thể còn chưa hợp lý, do được điều chỉnh nhiều lần; một số phòng học, xưởng thực hành do xây dựng đã lâu nên còn nhỏ hẹp và xuống cấp;

Việc đầu tư mua sắm trang thiết bị hàng năm vẫn còn hạn chế số lượng do nhà trường không chủ động được nguồn kinh phí.

**Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Trong thời gian tới, Trường tiếp tục đầu tư nâng cấp CSVC nhằm đảm bảo khuôn viên thông thoáng, môi trường xanh, sạch, đẹp;

Tích cực tìm kiếm nguồn đầu tư, chủ động về nguồn lực tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của nhà trường.

5.1-Tiêu chuẩn 1: *Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định:

- Địa điểm xây dựng của Trường nằm ở Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, có đầy đủ hồ sơ bao gồm văn bản quyết định thành lập trường [5.1.01 – *Quyết định thành lập Trường*]; sơ đồ, bản đồ quy hoạch thể hiện địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- Địa điểm xây dựng đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập, giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp thải ra chất độc hại [5.1.02 – *Bản vẽ tổng thể mặt bằng hiện trạng*].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

5.2-Tiêu chuẩn 2: *Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định:

- Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên Trường tương đối hợp lý, phù hợp với công năng và yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm [5.1.02 – *Bản vẽ tổng thể mặt bằng hiện trạng*; [5.2.01 – *Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng, giấy phép xây dựng*].
- Với tổng diện tích xây dựng dùng cho đào tạo 7.250 m², diện tích sân và cây xanh 1000 m², cho thấy diện tích đất sử dụng và diện tích cây xanh còn chưa đạt theo quy định.

b. Điểm tự đánh giá: 0.5 điểm

5.3-Tiêu chuẩn 3: *Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị và phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Khảo sát thực tế thể hiện Trường có đủ các khu vực phục vụ hoạt động theo tiêu chuẩn [5.2.01 – *Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng, giấy phép xây dựng*]; khu học tập với 31 phòng học lý thuyết có tổng diện tích sàn 2.988 m², 02 phòng học tin học có tổng diện tích sàn 100m², Phòng thực hành: 24 phòng với tổng diện tích 2.150 m² (9 xưởng bếp, 5 phòng ngũ mẫu, 3 phòng thực hành lễ tân, 5 phòng học thực hành nhà hàng, 2 phòng học thực hành pha chế thức uống). Hội trường: 01 phòng với tổng diện tích 300 m². Nhà hàng: 01 với sức chứa 150 người. KTX 100 giường

với diện tích xây dựng 630 m² [5.3.01 – *Thống kê cơ sở vật chất tính đến ngày 31/12/2019*].

- Khách sạn Đệ Nhất, tiêu chuẩn 4 sao với 156 phòng ngủ, 09 sảnh hội nghị tiệc cưới, 03 sân Tennis, 01 hồ bơi, đây là khách sạn vừa kinh doanh vừa cho các bạn học viên thực hành.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

5.4-Tiêu chuẩn 4: *Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên Trường theo đúng quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Trường như đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định [5.4.01 – *Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đánh giá đảm bảo về PCCC*].
- Nhà trường luôn đảm bảo yêu cầu về công tác phòng cháy, chữa cháy được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thực tế, đánh giá và công nhận thể hiện bằng văn bản kiểm tra định kỳ hằng quý trong năm [5.4.02 – *Kế hoạch thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật*].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

5.5-Tiêu chuẩn 5: *Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trường có 31 phòng học lý thuyết có tổng diện tích sàn 2.988 m², 02 phòng học tin học có tổng diện tích sàn 100m², Phòng thực hành: 24 phòng với tổng diện tích 2.150 m² (9 xưởng bếp, 5 phòng ngũ mẫu, 3 phòng thực hành lễ tân, 5 phòng học thực hành nhà hàng, 2 phòng học thực hành pha chế thức uống). Hội trường: 01 phòng với tổng diện tích 300 m². Nhà hàng: 01 với sức chứa 150 người. KTX 100 giường với diện tích xây dựng 630 m² [5.3.01 – *Thống kê cơ sở vật chất tính đến ngày 31/12/2019*].
- Tổng diện tích sàn phòng học, xưởng thực hành là 5.138m²; với qui mô HSSV chính quy năm 2019 là 2.800 hssv đạt mức bình quân 1,84 m²/người học.

b. Điểm tự đánh giá: 0.5 điểm

5.6-Tiêu chuẩn 6: *Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng cho thiết bị đào tạo*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trường ban hành đầy đủ các quy chế, quy định về bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị nhằm hướng dẫn sử dụng và bảo quản trang thiết bị được sử dụng đúng mục đích yêu cầu và mang lại hiệu quả cao.
- Trường có đầy đủ quy định quản lý tài sản, thiết bị [5.6.01 – *Quy định quản lý tài sản, thiết bị*], các quy định bảo trì, bảo dưỡng thiết bị điện [5.6.02 – *Quy định bảo trì, bảo dưỡng thiết bị*]; quy định bảo dưỡng thường xuyên ô tô [5.6.03 – *Quy định*

bảo dưỡng thường xuyên ô tô]; quy định bảo trì, bảo dưỡng thiết bị tin học [5.6.04 – Quy định bảo trì, bảo dưỡng thiết bị tin học].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

5.7-Tiêu chuẩn 7: *Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Mỗi học kỳ và năm học, Trường có các báo cáo, khảo sát thực tế cho thấy hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng đúng công năng theo quy định, thiết kế [5.7.01 – Báo cáo tình hình sử dụng phòng học, phòng chức năng, xưởng thực hành].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

5.8-Tiêu chuẩn 8: *Thiết bị đào tạo đáp ứng theo danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Trường có đầy đủ trang thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo và quy mô đào tạo của từng chuyên ngành. Hiện tại Trường có đầy đủ trang thiết bị máy móc trang bị cho các phòng thực hành, xưởng thực hành phục vụ đào tạo. Đặc biệt 100% phòng học lý thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy chiếu, màn hình LCD phục vụ cho dạy học [5.8.01- Biên bản kiểm kê tài sản trang thiết bị năm 2019].

Đồng thời hàng năm Trường cũng dành một khoản kinh phí để đầu tư mua bổ sung trang thiết bị cho các ngành nghề đào tạo [5.8.02 - Bảng tổng hợp chi tiết mua sắm trang thiết bị năm 2019].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

5.9-Tiêu chuẩn 9: *Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Sơ đồ bố trí thiết bị, dụng cụ đào tạo của các xưởng thực hành và khảo sát thực tế cho thấy việc bố trí vị trí thiết bị, dụng cụ hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành. [5.9.01- Sơ đồ bố trí thiết bị, dụng cụ đào tạo của các xưởng thực hành].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

5.10-Tiêu chuẩn 10: *Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Trường có đầy đủ văn bản quy định quản lý, theo dõi, hướng dẫn việc sử dụng tài

sản, bảo quản tài sản trang thiết bị của các đơn vị được tổ chức thường xuyên [5.10.01- Quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo]; trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá, trên cơ sở đó đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo [5.10.02 – Báo cáo định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

5.11-Tiêu chuẩn 11: *Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trường có hồ sơ quản lý các thiết bị đào tạo: xuất xứ, năm sản xuất, thông số kỹ thuật của thiết bị [5.8.01 – Biên bản kiểm kê tài sản, trang thiết bị năm 2019]; quy trình quản lý, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ các thiết bị đào tạo của trường [5.6.01 – Quy định quản lý tài sản thiết bị], [5.6.02 – Quy định bảo trì, bảo dưỡng thiết bị], [5.6.03 – Quy định bảo dưỡng thường xuyên ô tô], [5.6.04 – Quy định bảo trì, bảo dưỡng thiết bị tin học].
- Có đủ các báo cáo, biên bản, khảo sát thực tế cho thấy các thiết bị đào tạo của Trường được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định [5.11.01 – Các báo cáo tình hình sử dụng trang thiết bị trong toàn trường].
- Hằng năm, Trường có đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định [5.11.02 – Báo cáo tình hình kiểm tra CSVC phục vụ hoạt động đào tạo].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

5.12-Tiêu chuẩn 12: *Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trường có đầy đủ văn bản quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo [5.12.01 – Quy định về quản lý và cấp phát vật tư].
- Hằng năm, Trường lập các kế hoạch đào tạo, sổ theo dõi cấp phát, các đề nghị cấp phát vật tư [5.12.02 - Sổ theo dõi cấp phát vật tư].
- Lập báo cáo và thực hiện việc cấp phát vật tư theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo [5.12.03 - Đề nghị mua và cấp phát vật tư].
- Vật tư học tập cho các ngành học và văn phòng phẩm được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

5.13-Tiêu chuẩn 13: *Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trường có thư viện với tổng diện tích 100m². Số lượng tài liệu, giáo trình, sách báo, tạp chí hiện có trong hệ thống thư viện trường đủ cho HSSV tham khảo và học tập [5.13.01 – Quy chế quản lý và sử dụng thư viện].
- Hằng năm, thư viện trường đều được bổ sung thêm các tài liệu, đầu sách mới đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của CBCNV và HSSV [5.13.02 – Danh mục tài liệu, giáo trình đề xuất bổ sung].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

5.14-Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Số lượng HSSV đến thư viện mượn sách hằng năm bình quân 500 người, đạt tỉ lệ 18 %; với số lượt mượn tài liệu đạt 300 lượt/3000 tài liệu
- Số lượng HSSV đến thư viện học hằng năm bình quân 6.000 lượt.

b. Điểm tự đánh giá: 0.5 điểm

5.15-Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Hiện nay, Trường chưa thực hiện thư viện điện tử. Nhưng trong năm 2020 nhà Trường sẽ tiến hành xây dựng thư viện điện tử để phục vụ HSSV và giáo viên, CBCNV của Trường.
- Trường có hệ thống máy tính phục vụ cho học viên truy cập thông tin, lịch học, tra cứu kết quả rèn luyện, điểm số.

b. Điểm tự đánh giá: 0.5 điểm

3.2.3. TIÊU CHÍ 6 – NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Đánh giá tổng quát tiêu chí 6:

Mở đầu

Trong những năm gần đây nhà trường chưa đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học (NCKH), ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ. CB, GV chưa tích cực thực hiện các đề tài khoa học, viết bài báo, viết bài tập san, chuyên san và được đăng ở các tạp chí trong nước, ngoài nước.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Tiếp tục phát động phong trào thi đua sáng kiến cải tiến trong CB, GV, CNV; phân đầu mỗi đơn vị trong trường có ít nhất 01 sáng kiến cải tiến;

Tiếp tục động viên và có chế độ khuyến khích CB, GV viết bài đăng trên các báo, tạp chí trong và ngoài nước;

Tiếp tục duy trì và phát triển các mối quan hệ với trường đại học nước ngoài hiện có. Tăng cường tìm kiếm, hợp tác với các trường đại học, cao đẳng các nước trong khu vực châu Á và trên thế giới trong lĩnh vực thế mạnh của trường.

6.1-Tiêu chuẩn 1: *Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Để khuyến khích cán bộ, giáo viên nghiên cứu khoa học, trường có qui định cụ thể được thể hiện trong Quy chế chỉ tiêu nội bộ của trường [6.1.01 – Quy chế chỉ tiêu nội bộ của trường].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

6.2-Tiêu chuẩn 2: *Hàng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Trường chưa có đề tài NCKH.

b. Điểm tự đánh giá: 0 điểm

6.3-Tiêu chuẩn 3: *Hàng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Hàng năm Trường đều khuyến khích nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động đăng các bài viết trên các báo, tạp chí khoa học trong và ngoài nước; tuy nhiên trong năm 2019 chưa có đăng bài viết nào trên các báo, tạp chí khoa học trong và ngoài nước.

b. Điểm tự đánh giá: 0 điểm

6.4-Tiêu chuẩn 4: *Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Các sáng kiến cải tiến của Trường được ứng dụng thực tiễn:

- Trường xây dựng chiến lược và kế hoạch tư vấn hướng nghiệp trực tuyến và kế hoạch quảng bá, tiếp thị truyền thông trực tuyến được ứng dụng từ năm 2016 đến nay và ngân sách cho các hoạt động này ngày càng tăng qua mỗi năm. [6.4.01 – Kế hoạch Marketing Online hằng năm từ năm 2016].
- Trường xây dựng Chương trình đào tạo Ngoại ngữ có sử dụng Ứng dụng Ipack hỗ trợ công tác giảng dạy cho giáo viên Bộ môn Ngoại ngữ.
- Trường tổ chức các hoạt động Câu lạc bộ Tiếng Anh cho sinh viên tham gia hằng tháng [6.4.01 – Kế hoạch CLB Tiếng Anh hằng tháng, video clips và hình ảnh].
- Trường xây dựng Chương trình trao đổi Chuyên gia với đối tác ở Na-uy và ngân sách của Chương trình đã được Chính phủ Na-uy phê duyệt thực hiện (Tổng dự án kéo dài 3 năm có giá trị 10 tỷ đồng) [6.4.01 – Collaboration Agreement đã được Chính phủ Na-uy phê duyệt có chữ ký của 2 trường đối tác, Kế hoạch cử chuyên gia của 2 trường].
- Nhà trường chưa có đề tài NCKH được ứng dụng thực tiễn.

b. Điểm tự đánh giá: 0.5 điểm

6.5-Tiêu chuẩn 5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch cho thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cho cả nước nói chung, trong giai đoạn 2019-2020, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển mối quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, các trường đại học, cao đẳng ở Nhật Bản, Thái Lan, Hàn Quốc, Australia, New Zealand, Pháp, Bỉ, Luxembourg về các lĩnh vực hợp tác quốc tế, thiết lập các chương trình liên thông quốc tế, hợp tác để gửi giáo viên, tình nguyện viên, chuyên gia giảng dạy, hợp tác liên kết đào tạo Đại học, thực hiện các dự án, đề án quốc tế, tiếp nhận các học bổng quốc tế gửi cán bộ, sinh viên đi đào tạo, giới thiệu và tìm kiếm các chương trình học bổng cho giảng viên và sinh viên, hợp tác để trao đổi giảng viên và sinh viên giữa Việt Nam và Norway, WUSC. BBI Luxembourg [6.5.01 - Kế hoạch tổ chức các lớp chuyên đề], [6.5.02 – Biên bản ghi nhớ hợp tác với các Fk Norway, Wusc, BBI Luxembourg].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.7. TIÊU CHÍ 7 – QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Đánh giá tổng quát tiêu chí 7:

Mở đầu

Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist là đơn vị tự thu, tự chi. Nguồn tài chính của Trường chủ yếu là từ nguồn thu học phí, lệ phí... Nhà trường có một hệ thống quản lý tài chính chặt chẽ phù hợp với các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, kiểm toán, thực hiện phân bổ và sử dụng nguồn tài chính hợp lý, công khai, minh bạch và có hiệu quả. Lãnh đạo Trường ý thức cao về việc xây dựng hành lang pháp lý cho công tác tài chính bằng những văn bản quy định về thu, chi và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.

Trường đã có nhiều giải pháp tích cực để công tác tài chính của nhà trường đi vào nề nếp, đảm bảo đáp ứng việc thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ cơ bản trong kế hoạch của nhà trường về công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ chuyên môn khác; hoàn thiện việc tổ chức bộ máy kế toán theo các hướng dẫn thi hành luật kế toán, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ kế toán; hướng dẫn quy trình lập kế hoạch, tạm ứng và thanh toán cho các đơn vị sử dụng kinh phí...

***Những điểm mạnh:**

Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai;

Việc quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng quy định pháp luật của nhà nước về thuế;

Trường có nguồn lực tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của nhà trường.đào tạo, nghiên cứu khoa học và thu nhập cho CB,GV,CNV;

Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng quy định;

Công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định được nhà trường thực hiện nghiêm túc, xử lý khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc khi có góp ý, kết luận của các cơ quan có thẩm quyền và được công khai tài chính rộng rãi trước hội nghị CBCNV;

Hàng năm, Trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường, có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.

** Những tồn tại:*

Tính ổn định và lâu dài trong xây dựng các quy định, quy chế còn hạn chế, dẫn đến việc sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế thường xuyên làm ảnh hưởng không nhỏ trong công tác quản lý tài chính.

** Kế hoạch đảm bảo chất lượng:*

Tiến tới xây dựng cơ chế quản lý tài chính, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị hoạt động khai thác thế mạnh đem lại nguồn thu ổn định, hợp pháp cho Trường.

Tiến hành tự kiểm tra định kỳ, thường xuyên để kịp thời chấn chỉnh những vi phạm trong nguyên tắc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí và báo cáo kết quả tự kiểm tra lên đơn vị cấp trên, công khai minh bạch trước toàn thể CBCNV.

7.1-Tiêu chuẩn 1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định của Bộ Tài chính và Chính phủ được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ [6.1.01 – Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường], quy chế này được bổ sung, điều chỉnh phù hợp với chính sách chế độ nhà nước hiện hành và thực tế của nhà trường. Các nguồn tài chính của Trường đều hợp pháp và sử dụng đúng mục đích, phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Trường.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

7.2-Tiêu chuẩn 2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng quy định

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Các nguồn thu gắn liền với hoạt động đào tạo nhằm khai thác mọi nguồn lực tài chính của Trường, đảm bảo bù đắp chi phí phục vụ đào tạo và nâng cao đời sống CB,GV,CNV [7.2.01 - Hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính của trường].
- Các khoản thu trên được thực hiện đúng theo nguyên tắc, chế độ tài chính hiện hành và thực hiện đúng theo các biểu mẫu hóa đơn, chứng từ do cấp có thẩm quyền ban hành, được quản lý chặt chẽ và sử dụng đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật.
- Các nguồn thu trên được theo dõi và cập nhật đầy đủ trên báo cáo tài chính của Trường [7.2.02 – Báo cáo tài chính của Trường năm 2019]. Việc sử dụng và phân bổ nguồn thu được Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV phê duyệt, và có trách nhiệm về nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ cho nhà nước.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

7.3-Tiêu chuẩn 3: Trường có nguồn lực tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của nhà trường

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Nguồn tài chính của Trường chủ yếu là từ nguồn thu (học phí, lệ phí...), đáp ứng các hoạt động của Trường và phục vụ tái đầu tư phát triển.
- Ngoài ra, hằng năm trong dự toán kinh phí được duyệt, Trường đều bố trí và tăng dần nội dung chi cho các hoạt động đào tạo, các khoản thu nhập và phúc lợi của CB, GV, CNV đều được đảm bảo và có chiều hướng tăng lên [7.3.01 – Báo cáo tổng kết năm học 2019].
- Nhà trường luôn có kế hoạch khai thác các nguồn tài chính, phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính nhằm đảm bảo đủ kinh phí chi thường xuyên cho hoạt động của Trường và tái đầu tư phát triển.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

7.4-Tiêu chuẩn 4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Việc quản lý sử dụng, thanh quyết toán các nguồn tài chính được thực hiện đúng theo yêu cầu của cấp trên và đúng theo nguyên tắc chế độ tài chính hiện hành. Các nguồn tài chính được Trường quản lý chặt chẽ, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định, được phản ánh đầy đủ trong báo cáo tài chính hàng năm [7.2.02 – Báo cáo tài chính của Trường năm 2019].
- Ngoài ra công tác quản lý và sử dụng tài sản hằng năm được Trường tiến hành kiểm kê đánh giá tài sản, hàng hóa vật tư, công dụng cụ theo qui định. Hội đồng kiểm kê được thành lập [7.4.01- Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản], toàn bộ nội dung kiểm kê, xử lý tài sản hư hỏng, mất mát được thực hiện theo đúng qui định của nhà nước [7.4.02 - Quyết định thanh lý tài sản].
- Việc mua sắm tài sản, máy móc thiết bị, vật tư học tập và các khoản thanh toán khác phục vụ hoạt động trong Trường đều được thực hiện đúng theo qui trình và pháp luật [7.4.03 – Báo cáo tài chính được kiểm tra năm 2019]. Nhiều năm qua, trong Trường không để xảy ra tình trạng tham ô, quyền lợi về tài chính của người lao động điều được công khai [7.4.04 – Biên bản kiểm tra quyết toán].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

7.5 Tiêu chuẩn 5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV và Công ty kiểm toán đều kiểm tra tính hợp pháp của các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh; tính hiệu lực, hiệu quả của các hoạt động tài chính, kế toán tại đơn vị và công tác tổ chức, điều hành hoạt động thực hiện nhiệm vụ được giao và các hoạt động khác [7.5.01 - Quyết định giao chỉ tiêu năm 2019 của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV]. Xử lý, khắc phục các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của cơ quan cấp trên.
- Trường thực hiện công khai tài chính hằng tháng, hằng năm thông qua các cuộc họp giao ban và trong các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [7.5.02 – Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

7.6-Tiêu chuẩn 6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Để đánh giá việc sử dụng nguồn tài chính có hiệu quả hay không, hằng năm sau khi kết thúc năm tài chính Trường có báo cáo tổng kết đánh giá về công tác tài chính kế toán của trường [7.5.02 – Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán] dựa vào kế hoạch tài chính được xây dựng đầu năm và kết quả thu, chi đạt được Trường đưa ra các biện pháp cụ thể để thu đủ các nguồn thu, chi tiêu hợp lý, tiết kiệm nhất là trong đầu tư mua sắm tránh lãng phí và đầu tư không hiệu quả [7.6.01 - Kế hoạch kinh doanh năm 2019].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.8. TIÊU CHÍ 8 – DỊCH VỤ NGƯỜI HỌC

Đánh giá tổng quát tiêu chí 8:

Mở đầu

Hoạt động tự đánh giá liên quan đến dịch vụ người học luôn được nhà trường quan tâm, tổ chức triển khai một cách đồng bộ, có hệ thống và đã đạt được những kết quả nhất định. Trường cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản qui định của Nhà nước, nội quy và quy chế của nhà trường đến từng HSSV, giúp HSSV hiểu rõ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các yêu cầu khác về kiểm tra, đánh giá đối với người học. Người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội theo quy định của nhà nước khi học tại trường và được chăm sóc sức khỏe theo quy định về y tế học đường, được tạo điều kiện hoạt động, tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và được đảm bảo an toàn trong trường học. HSSV được trang bị đủ kiến thức để hiểu biết và tôn trọng pháp luật, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành tốt quy chế đào tạo. Người học được tạo mọi điều kiện để tham gia vào những hoạt động của Đoàn, Câu lạc bộ và có môi trường tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu vào Đảng. Nhà trường có phân công cán bộ chuyên trách công tác tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho học viên tốt nghiệp về công tác tại các doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với người học.

*** Những điểm mạnh:**

Trường đã cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời các văn bản quy định của nhà nước đối với người học, các quy chế, quy định của Trường, từ đó giúp HSSV hiểu rõ quy chế đào tạo và các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học. HSSV được đảm bảo hưởng mọi chế độ chính sách xã hội và quyền lợi theo quy định hiện hành, được bố trí ở ký túc xá theo nguyện vọng không phân biệt dân tộc, tôn giáo.

Trường công khai các quy định thực hiện nội dung khen thưởng, khuyến khích học tập trong học tập, rèn luyện đối với HSSV và tổ chức thực hiện đúng quy định.

Trường luôn triển khai nhiều hoạt động ngoại khóa đa dạng nhằm tạo thêm sân chơi để sinh viên có thể giao lưu học hỏi và trao đổi kiến thức.

Công tác tư vấn hướng nghiệp và tổ chức ngày hội việc làm là công việc thường xuyên, được tổ chức định kỳ hàng năm có nhiều doanh nghiệp quan tâm tham dự.

*** Những tồn tại:**

Nguồn kinh phí cho các hoạt động hỗ trợ HSSV còn hạn chế, đôi khi công tác hỗ trợ HSSV chưa kịp thời.

Cơ sở vật chất còn hạn chế chưa đáp ứng hết nhu cầu giải trí của HSSV.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Tăng cường các biện pháp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, giải quyết kịp thời các vướng mắc, khó khăn của HSSV; tiếp tục hợp tác và vận động các nguồn lực hỗ trợ học tập, hoạt động phong trào từ các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, các cựu HSSV của Trường để tiếp tục duy trì học bổng tài trợ cho học viên có hoàn cảnh khó khăn.

Tận dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có, tăng cường công tác quản trị đảm bảo điều kiện hoạt động tốt nhất. Quy hoạch xây dựng các khối nhà tăng cường các phòng học, nhà xưởng; chỉnh trang cảnh quan môi trường xanh, sạch, hiện đại.

8.1-Tiêu chuẩn 1: *Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Hằng năm, Trường đều cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ chính sách đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho HSSV vào đầu mỗi khóa học. Các thông tin trên được in trong cuốn sổ tay HSSV [8.1.01 - Sổ tay học viên]; được phổ biến cho HSSV vào đầu mỗi khóa học trong tuần sinh hoạt công dân đầu năm, đầu khóa [8.1.02 - Kế hoạch sinh hoạt công dân đầu năm].
- Các thông tin chung HSSV cần biết ngoài việc được công bố trên website của trường, được các GVCN triển khai trong buổi sinh hoạt lớp, còn được thông báo trên website, bảng tin nội bộ của các phòng chức năng, bộ môn [8.1.03 – Website của Trường].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

8.2-Tiêu chuẩn 2: *Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Ngay từ đầu khóa học, HSSV được phổ biến đầy đủ và kịp thời các văn bản về chế độ, chính sách xã hội có liên quan đến người học, đồng thời được hướng dẫn cách làm hồ sơ, thủ tục để được hưởng các chế độ chính sách hiện hành theo quy định. Trường đã triển khai các thông báo hướng dẫn thực hiện miễn giảm học phí theo nghị định của Chính phủ cho HSSV trường.
- Ngoài ra, HSSV được hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi để hoàn tất các thủ tục vay vốn tín dụng học tập theo quy định. Trường có xét duyệt cấp học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ ... [8.2.01 – Danh sách cấp học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ], thực hiện có hiệu quả hỗ trợ cho HSSV yên tâm học tập; danh sách HSSV nhận học bổng được công bố công khai trên các bảng thông báo và website của trường.
- Đối với HSSV có nhu cầu đăng ký nội trú ký túc xá, nhà trường ưu tiên chỗ ở để tiếp nhận HSSV thuộc đối tượng chính sách.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

8.3-Tiêu chuẩn 3: *Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trường đã có nhiều hình thức khen thưởng và các mức khen thưởng được các quy định về học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ; cụ thể là các quyết định khen thưởng HSSV hàng năm, danh sách nhận học bổng, quyết định hỗ trợ HSSV khuyết tật [6.1.01 – Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường]; [8.3.01 – Các Quyết định khen thưởng HSSV];
- Ngoài ra Đoàn trường cũng phát động quyên góp quỹ học bổng hỗ trợ cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn, có thành tích học tập tốt, tham gia các hoạt động phong trào Đoàn, các hoạt động chăm lo, hỗ trợ HSSV có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện kịp thời, giải quyết một phần khó khăn trong cuộc sống cho HSSV [8.3.02 - Kế hoạch phát động của Đoàn Trường].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

8.4-Tiêu chuẩn 4: *Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Trong quá trình học tập tại Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist HSSV được tôn trọng và đối xử bình đẳng. Trong các thông báo tuyển sinh, thông báo nhập học, quy định về đối tượng được ở ký túc xá,... của trường đều thể hiện rõ người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân [8.4.01 – Thông báo tuyển sinh, quy định về đối tượng được ở ký túc xá]; [8.4.02 – Thống kê số lượng HSSV theo dân tộc, tôn giáo đang học tại trường năm 2019].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

8.5-Tiêu chuẩn 5: *Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trường có ký túc xá tại địa chỉ 53 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình có diện tích 581m², đảm bảo chỗ ở cho 100 HSSV được thuê của Công ty Quản lý và Kinh doanh nhà Thành phố; [8.5.01 - Hợp đồng thuê nhà 53 Hoàng Việt];.
- Ký túc xá tại Trường đều được trang bị đầy đủ điện, nước, thiết bị vệ sinh, internet đảm bảo các điều kiện tối thiểu cho sinh hoạt và học tập cho HSSV [8.5.02 – Báo cáo trang thiết bị tại KTX năm 2019].
- Ký túc xá của Trường đều đảm bảo an ninh, trật tự.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

8.6-Tiêu chuẩn 6: *Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trường luôn chú trọng đến công tác y tế, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm, cơ sở vật chất phòng y tế cho CBCNV và HSSV.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

8.7-Tiêu chuẩn 7: *Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Cùng với việc nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, Trường luôn triển khai nhiều hoạt động ngoại khóa đa dạng nhằm tạo thêm sân chơi để HSSV có thể giao lưu học hỏi và trao đổi kiến thức [8.7.01 - Kế hoạch tổ chức ngoại khóa].
- Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được Trường tổ chức thường xuyên trong năm như: hội diễn văn nghệ, hội thao, ... chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, chào mừng tân sinh viên, Lễ khai giảng năm học, Lễ tốt nghiệp và các ngày lễ lớn trong năm [8.7.02 – Các kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ, hội thao, kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, lễ khai giảng chào mừng tân sinh viên].
- Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho HSSV học tập và rèn luyện bằng cách tạo môi trường thực tế, ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tế thông qua hoạt động các câu lạc bộ học thuật như: Câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ Dance....
- Đoàn TNCSHCM trường đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của một tổ chức chính trị trong Trường. Đoàn đã tạo môi trường thuận lợi cho đoàn viên, thanh niên rèn luyện, cống hiến và trưởng thành bằng các chương trình hành động thiết thực [8.7.03 – Chương trình hành động của Đoàn Thanh niên Trường năm 2019].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

8.8-Tiêu chuẩn 8: *Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Công tác đảm bảo điều kiện có việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp là nhiệm vụ đặt biệt quan trọng của Trường, thể hiện qua các báo cáo, phương hướng hoạt động của trường trong năm học [8.8.01 – Báo cáo và phương hướng hoạt động của Trường năm 2019]. Trường đã vận hành cổng thông tin điện tử nhằm trao đổi thông tin, giải đáp thắc mắc, hỗ trợ những khó khăn, vướng mắc của HSSV về chuyên môn, việc làm qua các kênh facebook, email, trả lời trực tuyến trên website của trường...thể hiện cam kết của Trường liên tục hỗ trợ đào tạo HSSV sau khi tốt nghiệp. Hằng năm, Trường còn phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức ngày hội việc làm nhằm hỗ trợ HSSV có việc làm sau tốt nghiệp dễ dàng hơn [8.8.02 - Kế hoạch tổ chức Ngày hội tuyển dụng năm 2019]; [8.8.03 – Các thông tin về giải đáp thắc mắc của học viên qua kênh facebook, Email, website trường].
- Ngoài ra, các bộ môn còn cung cấp thông tin ngày hội tuyển dụng cho HSSV bằng nhiều hình thức phong phú khác như: thông qua mạng xã hội (facebook, zalo, youtube), email,... [8.8.04 – Thông tin về Ngày hội tuyển dụng đăng trên website, facebook, zalo].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

8.9-Tiêu chuẩn 9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Hằng năm, Trường đều tổ chức ngày hội tuyển dụng nhằm cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho HSSV gặp gỡ các doanh nghiệp, được tư vấn trực tiếp về việc làm và các chế độ có liên quan [8.8.02 - Kế hoạch tổ chức Ngày hội tuyển dụng năm 2019]; [8.9.01 – Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức Ngày hội tuyển dụng năm 2019].
- Thông qua ngày hội việc làm, HSSV có thể ký hợp đồng ghi nhớ trực tiếp với các doanh nghiệp [8.9.02 – Danh sách các doanh nghiệp được ký hợp đồng ghi nhớ].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.9. TIÊU CHÍ 9 – GIÁM SANH SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Đánh giá tổng quát tiêu chí 9:

Mở đầu

Chất lượng đào tạo là một nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển lâu dài của nhà trường. Giám sát và đánh giá chất lượng có vai trò hết sức quan trọng đối với công tác tổ chức và quản lý các hoạt động đào tạo, là một khâu rất quan trọng trong quá trình đảm bảo chất lượng đào tạo. Nhận thức được tầm quan trọng này, trong những năm qua, Trường đã luôn quan tâm đến công tác giám sát, đánh giá chất lượng và đã áp dụng nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng đào tạo. Năm 2019, Trường mới tiến hành tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng dẫn của Tổng cục GDNN;

Trường có tổ chức khảo sát lấy ý kiến của các doanh nghiệp; CBQL, GV, CNV và HSSV của trường về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp, về các chính sách liên quan đến hoạt động đào tạo, về chất lượng, hiệu quả của các phương thức đào tạo, chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học. Hằng năm, Trường đều có kế hoạch và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo.

*** Những điểm mạnh:**

Trường tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động; lấy ý kiến của CBQL, GV, NLD về các chính sách liên quan đến dạy và học, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm CBQL, GV, NLD; lấy ý kiến HSSV về chất lượng, hiệu quả của các phương thức đào tạo, chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học;

Trường có kế hoạch và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng.

*** Những tồn tại:**

Việc điều tra, thống kê số liệu HSSV tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo được tiến hành định kỳ theo kế hoạch, tuy nhiên số lượng HSSV hợp tác điều tra chưa cao;

Trường tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng định kỳ theo quy định chưa thường xuyên, chưa tổ chức được hoạt động đánh giá ngoài.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Tiếp tục tổ chức giám sát, đánh giá chất lượng và có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo;

Xây dựng phương pháp khảo sát hiệu quả, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp khi làm việc tại các đơn vị và thống kê số liệu HSSV tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo;

Tiếp tục tổ chức hoạt động tự kiểm định chất lượng trường và các chương trình đào tạo theo quy định; mời tổ chức kiểm định độc lập đánh giá ngoài.

9.1-Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Trường có lập kế hoạch khảo sát, thu thập ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp khi làm việc tại các đơn vị. Trường đã thu thập ý kiến của đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp [9.1.01 – Danh sách các doanh nghiệp được khảo sát lấy ý kiến về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp];
- Ngoài việc lấy ý kiến các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp, Trường còn thu thập ý kiến của HSSV tốt nghiệp về mức độ đáp ứng việc làm tại các đơn vị sử dụng lao động [9.1.02 - Tổng hợp kết quả khảo sát về mức độ đáp ứng việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp].
- Kết quả khảo sát, lấy ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động và HSSV tốt nghiệp là cơ sở để Trường điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của xã hội và đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp.
- Tuy việc tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động được thực hiện định kỳ, nhưng chủ yếu là tại các doanh nghiệp nhóm ngành nghề nhà hàng – khách sạn – du lịch, sự phản hồi của các doanh nghiệp sử dụng lao động còn hạn chế.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

9.2-Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

a. Mô tả, phân tích, nhận định

- Hàng năm, Trường đều tổ chức lấy ý kiến của 100% CB, GV, NLĐ về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm CB, GV, NLĐ như: quy chế đào tạo; quy định hoạt động khoa học, công nghệ; quy chế tuyển dụng, sử dụng, quản lý CBCNV; quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm CB lãnh đạo; quy chế dân chủ cơ sở; quy định đánh giá phân loại cán bộ, người lao động; quy chế thi đua, khen thưởng; quy chế tổ chức hoạt động của trường,... [9.2.01 - Kế hoạch tổ chức Hội nghị Người lao động lấy ý kiến về các chế độ chính sách... liên quan đến người lao động].
- Trường xây dựng kế hoạch triển khai cho các đơn vị trong trường lấy ý kiến của CB, GV, NLĐ. Sau khi các đơn vị cơ sở tổ chức lấy ý kiến xong, Phòng Nhân sự

Hành chính tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị và tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt [9.2.02 - Kết quả lấy ý kiến của Người lao động].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

9.3-Tiêu chuẩn 3: *Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Hàng năm, Trường đều tổ chức thu thập ý kiến của HSSV về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng dịch vụ, hoạt động giảng dạy của giảng viên và việc thực hiện chính sách đối với người học của Trường. Đối với HSSV đang học tại Trường, 100% HSSV được khảo sát bằng phiếu nhận xét của học viên, nội dung khảo sát bao gồm chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, hoạt động giảng dạy của giảng viên, chất lượng dịch vụ và việc thực hiện chính sách đối với người học của Trường [9.3.01 – Phiếu khảo sát HSSV về chất lượng đào tạo, giáo viên, về chính sách liên quan đến người học], [9.3.02 – Tổng hợp kết quả khảo sát HSSV];

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

9.4-Tiêu chuẩn 4: *Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Trường cũng đang triển khai thực hiện kế hoạch tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019. Để chuẩn bị tốt cho kế hoạch này, Trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá, Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách theo Quyết định số 232a-18/QĐ-STHC, ngày 14 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng để thực hiện công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trong quá trình triển khai công tác tự đánh giá, Trường đã căn cứ vào các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ LĐ-TB&XH để tiến hành xem xét, tự đánh giá về thực trạng chất lượng và hiệu quả của các hoạt động của Trường, chỉ ra mặt mạnh và mặt hạn chế, từ đó xây dựng kế hoạch hành động cho phù hợp nhằm thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra.

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

9.5-Tiêu chuẩn 5: *Hàng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài.*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Hàng năm, Trường đều tổ chức triển khai các hoạt động cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo thông qua các hoạt động thường xuyên; tổ chức dự giờ thường xuyên nhằm đánh giá và rút kinh nghiệm về phương pháp dạy và học [9.5.01 – Kế hoạch dự giờ và bảng nhận xét, đánh giá giáo viên].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

9.6-Tiêu chuẩn 6: *Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp*

a. Mô tả, phân tích, nhận định

Hàng năm, Trường đều xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 01 năm về tỷ lệ HSSV có việc làm; có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo kể từ khi tốt nghiệp [9.6.01 – Kế hoạch khảo sát việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp].

Qua kết quả nhận được từ phiếu khảo sát việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp cho thấy, tỷ lệ HSSV có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo sau 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp trong năm 2019 đạt 90 %, trong đó nhóm ngành Quản lý và kinh doanh khách sạn đạt 92% [9.6.02 – Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp nhóm ngành Quản lý và kinh doanh khách sạn]; Quản lý và kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống đạt 92% [9.6.03 - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp nhóm ngành Quản lý và kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống]; Hướng dẫn du lịch đạt 88% [9.6.04 - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp nhóm ngành Hướng dẫn du lịch]; Kỹ thuật chế biến món ăn đạt 90% [9.6.05 - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp nhóm ngành Kỹ thuật chế biến món ăn].

b. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

PHẦN III.

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

Hoạt động tự kiểm định của Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist được tổ chức theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ LĐ-TB&XH. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nhà trường đã căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp được quy định trong Thông tư số 15/2017/TT- BLĐTBXH ngày 08/6/2017 và các văn bản pháp quy khác.

Với tinh thần nghiêm túc, trung thực, khách quan, nhà trường đã tổ chức các hoạt động tự kiểm định một cách toàn diện và đầy đủ; cụ thể là:

- Đã mô tả, làm rõ thực trạng của nhà trường trên từng lĩnh vực;
- Tiến hành phân tích, giải thích, so sánh, đối chiếu và đưa ra những nhận định; chỉ ra những điểm mạnh, tồn tại và những biện pháp khắc phục;
- Đã hoạch định bằng các giải pháp cụ thể và lập kế hoạch nâng cao chất lượng để cải tiến, nâng cao chất lượng nhà trường trong giai đoạn hậu kiểm.

Tổng hợp kế hoạch nâng cao chất lượng nhà trường:

** Công tác tuyển sinh:*

- Đánh giá công tác tuyển sinh hàng năm, rút kinh nghiệm tìm ra giải pháp tối ưu để đẩy mạnh công tác tuyển sinh;
- Tích cực tuyên truyền quảng bá hình ảnh, thương hiệu của nhà trường để công tác tuyển sinh thuận lợi hơn.

** Mục tiêu, chương trình đào tạo:*

- Đổi mới và cải tiến mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, thường xuyên cập nhật nội dung giảng dạy đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp và xã hội; đẩy mạnh phương thức đào tạo kết hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp.

** Chất lượng và hiệu quả đào tạo:*

- Tập trung đào tạo đảm bảo chất lượng HSSV ra trường phù hợp và đáp ứng với nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội; tổ chức đào tạo thí điểm chương trình chất lượng cao ở một số ngành;

** Phương pháp giảng dạy:*

- Đổi mới thực sự và có hiệu quả phương pháp giảng dạy theo hướng HSSV chủ động tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện tay nghề.

** Quan hệ doanh nghiệp:*

- Tạo mối liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, từ đó thúc đẩy quá trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và doanh nghiệp;
- Đẩy mạnh hoạt động quan hệ doanh nghiệp, gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong tổ chức đào tạo qua đó giải quyết việc làm cho HSSV.

** Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:*

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học cả về số lượng và chất lượng; tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp trong việc nghiên cứu các đề tài mang tính ứng dụng trong xu thế hội nhập;
- Tăng cường tìm kiếm, đẩy mạnh liên kết hợp tác với các cơ sở đào tạo ở khu vực và quốc tế nhằm phát triển chuyên sâu các ngành đào tạo chủ lực của trường.

** Tổ chức bộ máy, phát triển đội ngũ CBVC:*

- Tinh gọn bộ máy tổ chức, tinh giảm cán bộ và nhân viên nghiệp vụ; nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy tổ chức quản lý và kỹ năng làm việc của đội ngũ CBCNV;
- Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho CB, GV, CNV; ưu tiên tuyển dụng, đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, chuyên gia đầu ngành đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng.

** Xây dựng cơ sở vật chất:*

- Xây dựng đề án mở rộng diện tích đất đến năm 2030 đảm bảo đủ diện tích đất theo quy chuẩn trường chất lượng cao của Bộ LĐ-TB&XH;

** Hoạt động tài chính:*

- Đẩy mạnh công tác quản trị tài chính, tích cực tìm kiếm nguồn tài chính bên ngoài để phát triển nhà trường;
- Hoàn thiện công tác tự chủ tài chính của nhà trường, cân đối nguồn thu, đảm bảo chi tiêu hợp lý, tiết kiệm.

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist với nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho ngành du lịch và theo nhu cầu xã hội; khi chuyển đổi quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Bộ GD&ĐT sang Bộ LĐ-TB&XH, Trường có những thuận lợi và khó khăn nhất định. Để có thể tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo; xây dựng và phát triển Trường thành một thương hiệu mạnh trong đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp và xã hội, Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist đề xuất Bộ LĐ-TB&XH và Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp một số nội dung sau:


- Có chính sách định hướng hỗ trợ phát triển và ưu đãi đối với trường thuộc doanh nghiệp (công ty chủ quản) là Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên quản lý quản lý (Trường không thuộc hệ thống đơn vị sự nghiệp mà hoạt động theo mô hình Đơn vị trực thuộc 100% của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên) trong việc hoàn thiện thể chế của hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; đồng thời định hướng và hỗ trợ cho Trường trong việc phát triển thị trường đào tạo trực tuyến, cho phép Trường cung cấp các chương trình, môn học, module trực tuyến cho HS/SV hoặc cho người dân từ công nhân tới thanh

niên có nhu cầu học tích lũy module trực tuyến”.

- Có chính sách định hướng và hỗ trợ cho Trường trong việc áp dụng tiêu chuẩn mới của CMCN 4.0 vào chương trình đào tạo, các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, giảng dạy và chuyển giao công nghệ trong GDNN; Áp dụng công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ thông tin trên nền tảng internet vạn vật (IoT) và trí tuệ nhân tạo (AI,) trong nghiên cứu, giảng dạy và chuyển giao công nghệ;
- Có chính sách định hướng và hỗ trợ cho Trường trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên để phục vụ cho việc tổ chức thực hiện hệ thống GDNN mở và linh hoạt và có chất lượng cao.
- Có chính sách phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT; khuyến khích học sinh học nghề tại các Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp và cao đẳng.

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

P. HIỆU TRƯỞNG



Phụ lục 1: Quyết định thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

TÔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
**TRƯỜNG TRUNG CẤP DU LỊCH & KHÁCH SẠN
SAIGONTOURIST**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: - 19/QĐ – STHC

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN SAIGONTOURIST

Căn cứ Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 26 tháng 06 năm 2009 của UBND TP. Hồ Chí Minh cho phép đổi tên Trường Trung học Nghiệp vụ Du lịch & Khách sạn TP.HCM thành Trường trung cấp Du lịch & Khách sạn Saigontourist trực thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-STHC ngày tháng năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist về ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường;

Căn cứ Nghị định số 49/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 03 năm 2019 của Chính phủ Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 06 năm 2017 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội Quy định đảm bảo hệ thống chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 23/TCGDNN-TĐGCL ngày 26 tháng 01 năm 2019 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng năm 2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ triển khai tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist theo các tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng, Bộ môn, Trung tâm GTVL & HTQT và các thành viên của Hội đồng kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

P. HIỆU TRƯỞNG

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized initials and a long horizontal stroke extending to the right.

Dương Thanh Sơn

DANH SÁCH

Thành viên Hội đồng kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
(Kèm theo Quyết định số: 19/QĐ-STHC ngày tháng 12 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Dương Thanh Sơn	Phó Hiệu trưởng PTC	Chủ tịch Hội đồng
2	Võ Thị Mỹ Vân	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ
3	Đào Văn Thanh	TP. Đào tạo	Thư ký Hội đồng
4	Phạm Thị Hồng Phước	TP.NSHC	Ủy viên
5	Nguyễn Thị Mỹ Hiếu	TP.CTHSSV	Ủy viên
6	Nguyễn Kim Thoa	PT.TTGTVL & HTVL	Ủy viên
7	Đỗ Thúy Nga	Bí thư Đoàn Thanh Niên	Ủy viên
8	Võ Thanh Thảo	TBM. Ngoại ngữ	Ủy viên
9	Huỳnh Văn Hải	TBM. Phòng	Ủy viên
10	Nguyễn Minh Thạnh	TBM. Tiếp tân	Ủy viên
11	Trần Thanh Huy	TBM. KTCBMA	Ủy viên
12	Quách Thanh Toàn	TBM. Hướng dẫn	Ủy viên
13	Vũ Bạch Văn Dũng	Phó BM Nhà hàng	Ủy viên
14	Lương Công Thuyên	Tổ trưởng Kỹ thuật	Ủy viên
15	Vũ Thúy An	Tổ trưởng HCNS	Ủy viên